

Huế, ngày 26 tháng 3 năm 2018

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính trình: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

- 1- Tên công ty: **CÔNG TY CP DƯỢC MEDIPHARCO**
- 2- Mã chứng khoán: MTP
- 3- Địa chỉ trụ sở chính: 8 Nguyễn Trường Tô, phường Phước Vĩnh, thành phố Huế.
- 4- Điện thoại: 0234 -3822701 Fax: 0234 -3826077
- 5- Người thực hiện công bố thông tin: **Phan Thị Minh Tâm**
- 6- Nội dung công bố thông tin:
 - 6.1/ Báo cáo thường niên năm 2017
 - 6.2/ Báo cáo tài chính đã kiểm toán của CTCP dược Medipharco - gồm:
 - ✚ Bảng cân đối kế toán;
 - ✚ Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
 - ✚ Bản thuyết minh báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán.
 - 6.3/ Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán của CTCP dược Medipharco (Công ty Mẹ) và CTCP Liên doanh dược phẩm Medipharco Tenamyd BR s.r.l (Công ty con)
- 7- Địa chỉ website đăng tải toàn bộ cáo cáo tài chính: <http://www.medipharco.com.vn>

Công ty chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Huế, ngày 26 tháng 3 năm 2018

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PRESIDENT



Ds. Phan Thị Minh Tâm

Nơi gửi

- UBCK Nhà nước
- Sở GDCK Hà nội
- HĐQT, BKS
- Đăng tải trên Web Công ty

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MEDIPHARCO NĂM 2017

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch/ *Trading name*: Công ty cổ phần dược Medipharco
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: *Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 3300101406 – đăng kí thay đổi lần thứ 8 do Sở KH&ĐT Thừa Thiên Huế cấp ngày 09/05/2017; Đăng kí lần đầu do Sở KH&ĐT Thừa Thiên Huế cấp ngày 18 /01/2006*
- Vốn điều lệ: 30.000.000 ĐVN **30.000.000 VNĐ**
- *Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 36.000.000 ĐVN*
- Địa chỉ: *Số 08 Nguyễn Trường Tộ, phường Phước Vĩnh, Thành phố Huế- Tỉnh Thừa Thiên Huế .*
- Điện thoại : (84) 0234.3832814, 3823099, 3827215
- FAX : (84) 0234.3826077
- E-mail : mediphar@dng.vnn.vn
- Website www.medipharco.com/ www.medipharco.com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có: **MTP**)

🚩 Quá trình hình thành và phát triển.

- **Quá trình hình thành và phát triển (ngày thành lập, thời điểm niêm yết, thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay.**

Công ty Dược TW Huế nguyên là Công ty Dược phẩm tỉnh Thừa Thiên Huế được thành lập Ngày 08 tháng 4 năm 1976 sau ngày Miền Nam hoàn toàn giải phóng -thống nhất đất nước, đã trải qua nhiều thời kỳ với các tên gọi khác nhau: Xí nghiệp Liên hiệp Dược Bình - Trị - Thiên, Xí nghiệp LH Dược Thừa Thiên Huế, Công ty Dược Thừa Thiên Huế.

Năm 1999 được Bộ Y Tế ra quyết định số 340/1999/QĐ-BYT ngày 02/09/1999 tiếp nhận Công ty Dược Phẩm TT.Huế vào làm đơn vị thành viên của Tổng Công ty Dược Việt Nam thuộc Bộ Y Tế và đổi tên thành Công ty Dược TW Huế , tên giao dịch là MEDIPHARCO, ngành nghề SẢN XUẤT - KINH DOANH - XUẤT NHẬP KHẨU trực tiếp thuốc chữa bệnh, nguyên liệu , hương liệu, mỹ phẩm, sản phẩm vệ sinh, sản phẩm dinh dưỡng, sản phẩm sinh học và thiết bị dụng cụ Y Tế.

Theo Quyết định số 4751/QĐ-BYT ngày 09/12/2005 của Bộ Y tế về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty Dược TW Huế thành Công ty Cổ phần, đơn vị tiến hành cổ phần hóa doanh nghiệp và ngày 18/01/2006 được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế cấp giấy phép số 3103000165 đổi tên thành Công ty cổ phần Dược TW Medipharco với số vốn điều lệ 10.000.000.000 đồng (Mười tỷ đồng).

Được sự chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (theo Quyết định 175/UBCK-GCN ngày 20/09/2007) về việc phát hành tăng vốn điều lệ, ngày 07/11/2007 Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế đã cấp giấy phép số 3300101406 đổi tên thành Công ty Cổ phần Dược Trung ương Medipharco - Tenamyd với số vốn điều lệ 20.000.000.000 đồng (Hai mươi tỷ đồng).

Niêm yết: trên sàn UPCOM — Sở giao dịch chứng khoán Hà nội – Mã giao dịch MTP

Năm 2012, phát hành cổ phiếu thưởng để tăng vốn điều lệ từ 20 tỷ lên 30 tỷ ĐVN

Trong năm 2016: Thực hiện NQĐHĐCĐTN v/v sát nhập 3 chi nhánh dược phẩm Bắc TTH& nam TTH& TP. Huế trực thuộc doanh nghiệp để thành lập 1 chi nhánh dược phẩm tỉnh TT Huế chính thức hoạt động từ 1/1/2016

– Các sự kiện khác:

Trong năm 2017:

- + Cơ cấu phân công lại chức năng nhiệm vụ quản lý điều hành của Lãnh đạo tại doanh nghiệp: Giảm số lượng Ban Tổng giám đốc từ 4 thành viên xuống 3 thành viên; Bổ sung 01 Giám đốc kinh doanh
- + Thay đổi, Kiện toàn mô hình tổ chức hoạt động công ty và các đơn vị trực thuộc:
 - Phòng Kinh doanh thị trường: Được kiện toàn từ sát nhập Chi nhánh dược phẩm Thừa Thiên Huế với bộ phận Kinh doanh khu vực miền trung
 - Thành lập đơn vị mới: Phòng " Kế hoạch cung ứng"
- + Thay đổi Tên gọi của doanh nghiệp:
 - Tên cũ: Công ty cổ phần dược Trung ương Medipharco Tenamyd
 - Tên gọi mới: Công ty cổ phần dược Medipharco

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

a. Ngành nghề kinh doanh: Giấy đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 8 ngày 09/05/2017 như sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu Chi tiết: Sản xuất thành phẩm tân dược, nguyên liệu, dược liệu, tinh dầu và hương liệu.	2100 (Chính)
2	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn thành phẩm tân dược, nguyên liệu, dược liệu, tinh dầu, hương liệu, mỹ phẩm, sản phẩm vệ sinh, sản phẩm dinh dưỡng, sản phẩm sinh học, thực phẩm chức năng, dụng cụ y tế.	4649
3	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng khác. Chi tiết: Bán buôn trang thiết bị, máy móc y tế	4659
4	Chung, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh Chi tiết: Sản xuất rượu	1101
5	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Kinh doanh rượu	4633
6	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất thực phẩm chức năng	1079
7	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm, và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ thành phẩm tân dược, nguyên liệu, dược liệu, tinh dầu, hương liệu, mỹ phẩm, sản phẩm vệ sinh, sản phẩm dinh dưỡng, sản phẩm sinh học phục vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân, thực phẩm chức năng, dụng cụ y tế.	4772
8	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và phẩm vệ sinh. Chi tiết: Sản xuất mỹ phẩm, sản phẩm vệ sinh sản phẩm dinh dưỡng, sản phẩm sinh học phục vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân.	2023
9	Kinh doanh, sản xuất, xuất nhập khẩu các sản phẩm theo đăng ký tại các mục từ 1 đến 8 ở trên.	Ngành nghề chưa khớp mã với hệ thống ngành kinh tế Việt nam
10	Đầu tư Tài chính	
11	Dịch vụ nghiên cứu thị trường thăm do dư luận	7320
12	Kinh doanh Bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	681 - 6810- 68100

STT	Tên ngành	Mã ngành
13	Dịch vụ bảo quản Thuốc chữa bệnh	

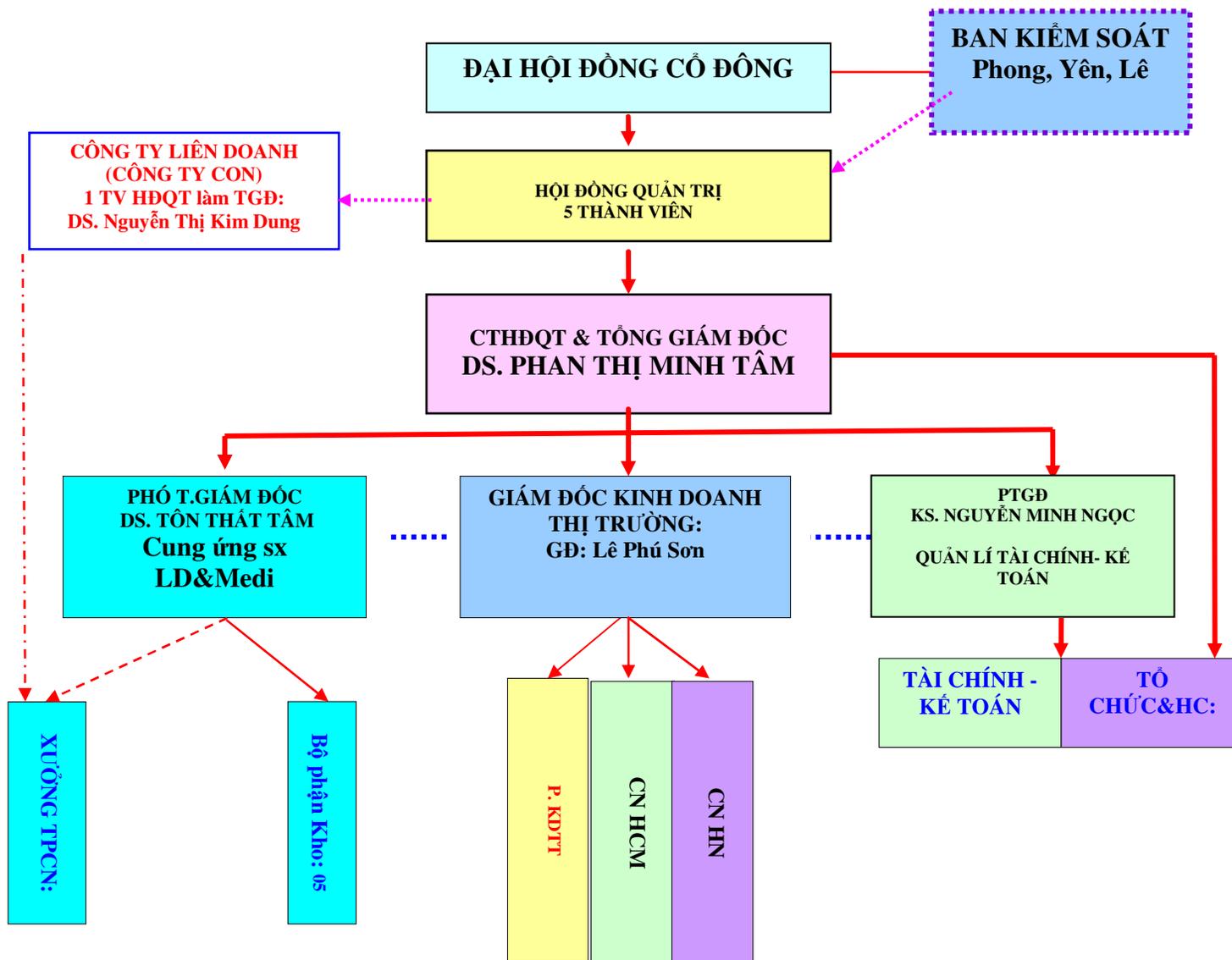
b. Địa bàn kinh doanh:

- Tỉnh Thừa Thiên Huế
- Thành phố Hà Nội
- Thành phố Hồ Chí Minh

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.**a. Mô hình quản trị và Cơ cấu bộ máy quản lý:**

 **Sơ đồ tổ chức của công ty: Từ tháng 1/1/2017 thay đổi như sau:**

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC MEDIPHARCO SAU KHI CƠ CẤU LẠI HỆ THỐNG KD:



Mô hình quản trị:

- Đại hội Đồng cổ đông: là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty.
- Hội đồng quản trị: Gồm có 05 người (04 người tham gia trực tiếp điều hành SXKD)
- Ban kiểm soát: Gồm có 03 người.
- Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng: Ban Tổng giám đốc Công ty có giám từ 04 thành viên còn 3 thành viên

Cơ cấu Công ty gồm:

- Công ty: CTCP dược Medipharco (Được coi như công ty Mẹ đối với Liên doanh):
 - + Có 3 phòng chức năng gồm: Tổ chức Tài chính, Kinh doanh thị trường, Kế hoạch cung ứng và Bộ phận Kho
 - + Có 2 chi nhánh trực thuộc gồm: 02 Chi nhánh tại Hà nội và Thành phố Hồ Chí Minh;
 - + Có 1 nhà máy sản xuất thực phẩm chức năng
- Công ty được coi như công ty Con: CTCP Liên doanh dược phẩm Medipharco Tenamyd BR s.r.l :
 - + Có 6 phòng chức năng gồm: Tổng hợp nhân sự, Nghiên cứu phát triển (R&D), Kiểm tra chất lượng(QC), Đảm bảo chất lượng(QA), Cơ điện, Kho
 - + 03 phân xưởng sản xuất đạt tiêu chuẩn GMP WHO

b. Các công ty con, công ty liên kết/ (Nêu danh sách, địa chỉ, lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính, vốn điều lệ thực góp, tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các công ty con, công ty liên kết.

- Công ty Con:
 - + CTCP Liên doanh dược phẩm Medipharco Tenamyd BR s.r.l ;
 - + Trong đó công ty Medipharco góp vốn 30 tỷ ĐVN - Năm giữ 60% vốn điều lệ của Liên doanh
 - + Lĩnh vực sản xuất kinh doanh: Sản xuất Thuốc- Thực phẩm chức năng- Mỹ phẩm- Rượu HDM
- Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần của công ty: Không
- Công ty Liên kết:
 - + Công ty cổ phần dược phẩm Tenamyd:
Lĩnh vực: Sản xuất- kinh doanh Thuốc
Công ty Medipharco đầu tư tài chính tại Tenamyd là 6 tỷ ĐVN
 - + Công ty CP dược mỹ phẩm Tenamyd:

Là công ty cùng góp vốn đầu tư vào công ty Con (Liên doanh) của Medipharco:

Lĩnh vực kinh doanh Thuốc- Mỹ phẩm- Thực phẩm chức năng

4. Định hướng phát triển năm 2018:

a. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Tiếp tục Mục tiêu tổng quát đã xác định cho 2 năm 2017- 2018:

- ✚ Cơ cấu lại hệ thống Kinh doanh, xây dựng chiến lược thị trường & sản phẩm , tập trung phát triển phân phối nhóm sản phẩm MPC sản xuất tại Liên doanh và TPCN bảo đảm cạnh tranh trên thị trường ; Bảo đảm chỉ tiêu Lợi nhuận năm 2018 tăng trưởng 20% so với Lợi nhuận năm 2017; Cổ tức tại Medipharco đạt tối thiểu $\geq 15\%$.
- ✚ Đẩy mạnh hợp tác nghiên cứu- Sản xuất- Phân phối nhóm TPCN để tăng sản lượng công suất tối đa dây chuyền , phân đấu hạch toán đủ chi phí sản xuất và khắc phục được tình trạng lỗ!
- ✚ Ổn định cơ bản Giá và Chính sách bán hàng nhóm sản phẩm MPC

b. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- ✚ Đầu tư Phát triển doanh nghiệp đáp ứng chiến lược phát triển Ngành dược Việt nam
- ✚ Nghiên cứu lựa chọn phương án sản phẩm để tập trung đầu tư hoàn chỉnh , nâng cấp chất lượng Nhà máy sản xuất thuốc theo tiêu chuẩn GMP-WHO (Up date)
- ✚ Xây dựng & củng cố Hệ thống màng lưới kinh doanh phân phối trọng điểm tại Thành phố Hà nội- Hồ Chí Minh và tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Mở rộng thị trường xuất khẩu tại khu vực các nước Châu Phí; Đông nam Á...

c. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:

- ✚ Tập trung phát triển sản xuất Thuốc- mỹ phẩm- Thực phẩm chức năng , góp phần tăng giá trị sản lượng sản xuất công nghiệp, thu hút lao động ngoài xã hội; Góp phần vào công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe của cộng đồng, phát triển ngành Dược Việt nam
- ✚ Xây dựng và phát triển Thương hiệu của doanh nghiệp
- ✚ Tăng vốn Điều lệ đáp ứng nhu cầu sản xuất- kinh doanh- Xuất Nhập khẩu
- ✚ Giám sát và phối hợp công Liên doanh (công ty Con) , Các công ty liên quan thực hiện phương án thoái vốn, chuyển đổi, sát nhập theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ các bên liên quan sau khi được phê duyệt trong năm 2018

d. Kế hoạch năm 2018:

- ✚ Chỉ tiêu kế hoạch chính năm 2018:

TT	Diễn Giải	Đơn vị	TH 2017	Kế hoạch 2018	Ghi chú
I	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1,135	950	
1	Doanh thu sản xuất	Tỷ đồng	224	306	
2	Doanh thu kinh doanh	Tỷ đồng	911	644	
II	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	5,228		<i>Theo Luật</i>
III	Lợi nhuận:				
1	Trước thuế	Tỷ đồng	7,341	7,125	
2	Sau thuế	Tỷ đồng	6,087	7,200	
IV	Cổ tức	%	15%	15%	
V	Lao động theo định biên(Mẹ& Con)	Người	320	300	<i>Lao động thực tế kí HĐ: 215</i>
VI	Lương bình quân	Tr/ng/tháng	5,2	≥ 2017	<i>Theo LD định biên</i>
VII	Thu nhập bình quân		10,7	≥ 2017	<i>Theo LD thực tế</i>

📌 PHƯƠNG ÁN - GIẢI PHÁP CƠ CẤU LẠI SX-KD CƠ BẢN TRỌNG TÂM 2018:

- **Tổ chức nhân sự- Tiền lương - BHXH- Lao động - Đào tạo - Thi đua :**
 - + Các chi nhánh và KDĐT tập trung tiếp tục tuyển dụng NVTT (Kí HĐLĐ) và CTV tại các ĐV trực thuộc để thúc đẩy bán hàng- mở rộng thị trường;
 - + Chấn chỉnh lại màng lưới bán lẻ các Nhà thuốc/ quầy thuốc trực thuộc tại TTH ; Nghiên cứu mở rộng, phát triển thêm các SP nhóm kinh doanh nội địa cho khả thi tại TTH
 - + Tự đào tạo cập nhật kiến thức về nhóm SP của MPC trực tiếp phân phối ;
 - + Ổn định nhân sự đã tuyển dụng 2017; Tập trung công tác đào tạo tại chỗ cho đội ngũ lao động trực tiếp (cũ và mới) các xưởng tại Liên doanh
 - + Tiếp tục thực hiện Nguyên tắc trích&Chi Lương: Bao gồm Lương Cơ bản và Lương cố định, Thưởng hiệu quả theo công việc SX-KD: Thống nhất thực hiện như phương án năm 2017;
 - + Phối hợp HĐQT& Ban TGĐ& Ban chấp hành CĐ để Sửa đổi TULĐ-Nội quy LĐ- Quy chế Lương- Khen& Thưởng cho phù hợp với phương án cơ cấu lại
 - + Lập Danh sách và điều chỉnh mức lương- mức đóng BHXH theo quy định mới của BHXH VN từ ngày 1/1/18 tại 2 DN
- **Phối hợp& Giám sát Liên doanh Tiếp tục PA cơ cấu lại quản trị Sản xuất tại 4 nhà máy đạt mục tiêu:**
 - + Khai thác, Nâng công suất tối đa của dây chuyền Cephalos sau khi đầu tư mới thiết bị để có thể tiếp nhận nhu cầu đặt hàng tăng của thị trường và Xuất khẩu, tăng lợi nhuận.
 - + Bảo đảm chất lượng SP; Tuân thủ quy định GMP
 - + Tạo thêm nhiều việc làm và cơ hội tăng thu nhập của người lao động
 - + Giảm chi phí – Bảo đảm giá thành / giá xuất của SP tại Liên doanh ổn định đã ban hành 2017 - Đảm bảo cạnh tranh được trên thị trường

- + Cân nhắc , lập phương án lựa chọn nhóm SP vô trùng dạng công nghệ mỡ tra mắt/ hoặc thuốc nhỏ mắt có sản lượng lớn, gánh được chi phí cố định để đầu tư hoàn chỉnh đạt tiêu c
- + huấn GMP update; Tiếp tục khai thác phát triển thêm nhóm SP mới kem mỡ bôi da cho hệ thống phân phối trực tiếp cũng như nhu cầu hợp tác của các đối tác và xuất khẩu
- + Ban hành lại ĐMKTKT đã thực hiện ;Khảo sát- xây dựng- Ban hành ĐMKTKT của các SP sẽ được SX trên TB mới đầu tư 2017/2018
- **Tiếp tục thực hiện PA Cơ cấu lại hệ thống KDTT bán hàng theo nguyên tắc :**
 - + Khoán toàn diện cho các đơn vị kinh doanh trực thuộc để bảo đảm tính tự chủ- linh hoạt - phát triển thị trường - tăng trưởng Doanh số đạt hiệu quả tối đa , bao gồm:
 - Khoán lao động & Lương & BHXH
 - Khoán Doanh số bán hàng theo Số lượng tự cân đối của từng sản phẩm
 - Khoán Chi phí bán hàng.
 - Khoán Chính sách bán hàng.
 - Khoán lợi nhuận.
 - + Xây dựng triển khai Các phương án, giải pháp về Giá- Chính sách bán hàng- CTKM- bổ sung cơ cấu danh mục SP theo hướng:
 - Giữ và ổn định Giá bán ra trên thị trường như năm 2017
 - Xác định nhóm SP cần tập trung đẩy mạnh bán ra có liên quan định hướng chiến lược đầu tư của LD tại từng xưởng SX.
 - Phát triển nhóm SP kinh doanh nội địa tại TT Huế
 - + Phối hợp Medi- Liên doanh và Tenamyd đáp ứng đúng- đủ- kịp thời NPL cho SX.
 - + Tiếp tục Giải pháp về Kho chứa hàng hóa tại Liên doanh và MPC để đáp ứng hàng hóa kịp thời cho KHSX từng tháng, tuân thủ GSP.
 - + Tăng cường công tác Xây dựng& Quản lí Giá; Phối hợp thực hiện nghị định 54/NĐ-CP về thi hành luật Dược để thực hiện việc kê khai - kê khai lại giá thuốc đúng quy định đối với thuốc SX tại LD/Nhập khẩu/Kinh doanh
- **Tiếp tục kiện toàn hồ sơ pháp nhân theo luật Dược _ Màng lưới cơ sở sản xuất & kinh doanh theo GPs!**
- **Công tác quản lí chất lượng và HSDKT:**
 - + Thực hiện công tác QLCL theo đúng nguyên tắc GPs tại các ĐV;Xem xét phương án cơ cấu lại các nhà máy/ Dây chuyền SX cho phù hợp và đạt các chuẩn mực GMP update - đặc biệt là 2 dây chuyền Thuốc Mắt vô trùng để trình HĐQT phê duyệt phương án
 - + Có giải pháp hữu hiệu cải thiện tiến độ nghiên cứu & lập hồ sơ & Thẩm định hồ sơ cho Phòng R&D và QC. Tìm giải pháp tích cực để thúc đẩy hoàn thành các Hồ sơ ĐK sản phẩm nhằm ổn định SDK lại cũng như bổ

sung thêm SDK cho SP mới đáp ứng yêu cầu cấp thiết của hệ thống kinh doanh

- + Phải tập trung nghiên cứu và có ý kiến góp ý đầy đủ- kịp thời các dự thảo thông tư hướng dẫn thực hiện NĐ và Luật dược có liên quan lĩnh vực SX-KD-XNK.... để gửi các CQQLNN- Hiệp hội theo các văn bản đề nghị góp ý

- **Công tác Tài chính Kế toán và quản lý sử dụng phần mềm Asia:**

- + Quyết toán – Phân tích hiệu quả năm 2017 theo phần mềm mới tại 2 DN; Kiểm toán báo cáo tài chính 2017 của Medi&LD để báo cáo HĐQT/ ĐHĐCĐ 2018 và các CQQLNN theo luật định
- + Tiếp tục Thực hiện cơ cấu lại nguyên tắc hạch toán Giá thành- Giá vốn- Giá bán - Giá xuất cho các đơn vị kinh doanh trực thuộc theo cơ chế khoán nhóm sản phẩm sản xuất tại Liên doanh và xưởng TPCN;
- + Kí kết hợp đồng tín dụng 2018 tại các ngân hàng; Theo dõi chặt chẽ để thực hiện các điều kiện và phương án thế chấp tài sản/ công nợ/ Tồn kho hàng hóa của từng ngân hàng tại 3 khu vực, đảm bảo đáp ứng đủ vốn cho nhu cầu SX-KD và hợp tác 3 đơn vị năm 2018
- + Hoàn chỉnh các nội dung của phần mềm Asia sau 1 năm cài đặt sử dụng để khai thác đạt yêu cầu ; Tiếp tục đề xuất các form Quản trị Doanh nghiệp để có cơ sở phân tích đánh giá hiệu quả SX-KD đúng & đủ & kịp thời ; Nâng cao kỹ năng quản lý khai thác được dữ liệu phần mềm theo phân quyền để phục vụ yêu cầu quản lý của lãnh đạo cũng như từng lĩnh vực chuyên môn của đơn vị & cá nhân;
- + Giám sát hoạt động tài chính tại Liên doanh theo quy định Mẹ/Con

- **Công tác đầu tư:**

- + Phối hợp và Giám sát Liên doanh xem xét phương án ưu tiên đầu tư thêm 1 số Thiết bị KN đang thiếu; Phương án xử lý thiết bị liên quan PA khắc phục tồn tại tại BB KT GMP của Cục QLD trình ĐHĐCĐ có ý kiến về đầu tư 2018?
- + Triển khai đầu tư xây dựng cơ sở kinh doanh Thuốc tại Hương trà và Nhà thuốc tại 08- NTT
- + Phối hợp các Sở- Ban- Ngành TTH và huyện A lười để có PA xử lý đất và cơ sở hiệu thuốc trực thuộc tại thị trấn AL

- **Khoa học công nghệ:**

- + Hệ thống kinh doanh Medipharco phối hợp các đối tác hợp tác nghiên cứu thị trường, đề xuất phương án phát triển sản phẩm, nghiên cứu sản phẩm mới để thay thế SP cũ không có lợi nhuận
- + HĐKH-CN của 2 DN cần có giải pháp ưu tiên nhân lực nghiên cứu, giành chi phí để cải thiện tình trạng bất cập về hồ sơ đăng kí, tạo thêm sản phẩm mới với tiến độ ngắn nhất có thể cho HT kinh doanh
- + Triển khai hợp tác đăng kí 02 đề tài nghiên cứu KH-CN cấp Bộ và cấp Tỉnh TTH nếu được xét chọn năm 2018_2019

- **Thực hiện quy chế dân chủ tại Công ty:**
 - + HĐQT, Ban TGD, Ban CHĐU, BCHCĐ tiếp tục phối hợp thực hiện Quy chế dân chủ đã ban hành theo nghị định 60/2013/NĐ-CP ngày 19/06/2013 của Chính phủ.
 - + Tiếp tục thực hiện các công tác xã hội, từ thiện theo chủ trương của Đảng, Chính phủ và các ban ngành từ TW đến địa phương.
- Thực hiện các báo cáo năm 2017 và năm 2018 theo quy định của Công ty lưu ký chứng khoán; Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017
- Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐTN 2018 sau khi được phê duyệt về các phương án thoái vốn, chuyển đổi, sát nhập, cơ cấu lại tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp liên quan các cổ đông Liên doanh, Liên doanh và các công ty liên kết - hợp tác theo đúng quy định hiện hành

5. Các rủi ro:

- ✚ Các thay đổi về Nghị định- Thông tư hướng dẫn thực hiện Luật Dược của Bộ y tế; Quy định về Bảo hiểm y tế sẽ tác động đến chiến lược phát triển trung & dài hạn của đơn vị - đặc biệt liên quan chiến lược phát triển sản phẩm và thị trường của doanh nghiệp, làm tăng suất đầu tư và giảm lợi nhuận
- ✚ Chi phí tài chính của doanh nghiệp lớn do vốn điều lệ thấp nên 80% nhu cầu vốn phải vay của các ngân hàng thương mại; Vì vậy sẽ có rủi ro khi chính sách tiền tệ và các quy định liên quan Tài chính Ngân hàng thay đổi
- ✚ Nghị định của Chính phủ Số: 20/2017/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2017 về quản lý thuế sẽ gây khó khăn bất cập đối với các hợp tác liên doanh- liên kết của doanh nghiệp

II. **Tình hình hoạt động trong năm.**

1. **Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.**

- ✚ **Trong năm 2017, Doanh nghiệp tiếp tục phải đối mặt với nhiều Khó khăn:**
 - Một số văn bản của nhà nước, các Bộ ngành đã ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp trong quá trình thực hiện, gây nhiều áp lực đối với doanh nghiệp trong đăng ký thuốc tham gia đấu thầu và cung ứng thuốc trúng thầu; Sự can thiệp của các cơ quan BHXH liên quan Giá trúng thầu/ Giá mặt bằng chung, Hồ sơ kê khai giá trên trang WEB của Cục QLD.....
 - Nhiều mặt hàng sản xuất của Liên doanh hết số đăng ký kéo dài, ảnh hưởng đến việc kinh doanh và đấu thầu thuốc.
 - Trong năm 2017 các chi phí đầu vào tăng (lương của người lao động điều chỉnh tăng, giá điện nước tăng...), làm tăng giá thành sản phẩm, dẫn đến giảm hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh.
 - Công ty thiếu vốn để hoạt động sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu; Vốn điều lệ chỉ đáp ứng hơn 10% nhu cầu, chủ yếu là vốn vay các ngân hàng

thương mại, trong khi đó các đơn vị khám chữa bệnh nợ tiền mua hàng kéo dài, là áp lực lớn đối với nguồn vốn của Công ty.

📌 Bên cạnh đó, Doanh nghiệp cũng có một số thuận lợi:

- Thương hiệu của Công ty ngày càng được khẳng định và phát triển trên thị trường.
- Công ty sử dụng đồng bộ các cơ sở vật chất kỹ thuật đã được đầu tư, đạt các chuẩn GPs, người lao động luôn được Công ty đào tạo bổ sung kiến thức, sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ sản xuất – kinh doanh đáp ứng nhu cầu thị trường, phân phối thuốc của doanh nghiệp.
- Sự đoàn kết thống nhất, sự phối hợp lãnh đạo giữa Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, BCH Đảng ủy, BCH Công đoàn, sự hỗ trợ đóng góp tích cực của các cổ đông là những thuận lợi hết sức cơ bản của Công ty.

📌 Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm :

Trong bối cảnh rất khó khăn như đã đề cập ở trên, Hội đồng quản trị đã tiếp tục đoàn kết phối hợp với Ban Tổng giám đốc, BCH Đảng bộ- BCH Công đoàn và các cổ đông cùng người lao động trong doanh nghiệp vượt qua khó khăn, để thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2017 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 3 (2015-2020).

Tuy nhiên, các khó khăn tồn tại khách quan trong năm 2017 cũng như nhiều năm qua làm ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả của doanh nghiệp như đã phân tích ở trên!

Cụ thể:

- ❖ Doanh số bán ra năm 2017 đạt 1.135 tỷ đồng, đạt 143,3 % so với kế hoạch năm, tăng 124,7 % so với thực hiện cùng kỳ năm 2016.
- ❖ Lợi nhuận năm 2017: Đạt chỉ tiêu theo Nghị quyết của ĐHCĐTN 2017
 - + Trước thuế : 7,341 tỷ đồng
 - + Sau thuế : 6,087 tỷ đồng

📌 Những thay đổi chủ yếu trong năm :

- Cơ cấu phân công lại chức năng nhiệm vụ quản lý điều hành của Lãnh đạo tại doanh nghiệp: Giảm số lượng Ban Tổng giám đốc từ 4 thành viên xuống 3 thành viên; Bổ sung 01 Giám đốc kinh doanh
- Thay đổi, Kiện toàn mô hình tổ chức hoạt động công ty và các đơn vị trực thuộc:
 - + Phòng Kinh doanh thị trường: Được kiện toàn từ sát nhập Chi nhánh được phẩm Thừa Thiên Huế với bộ phận Kinh doanh khu vực miền trung
 - + Thành lập đơn vị mới: Phòng " Kế hoạch cung ứng"
- Thay đổi Tên gọi của doanh nghiệp:
 - + Tên cũ: Công ty cổ phần dược Trung ương Medipharco Tenamyd
 - + Tên gọi mới: Công ty cổ phần dược Medipharco

Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

TT	Chỉ tiêu	Đ.V tính	Thực hiện Năm 2016	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện Năm 2017	So sánh %	
	1	2	3	4	5	6=5/3	
1	Doanh thu bán hàng	Tr. đồng	909.455,8	792,520	1.135	113,5%	
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	-	6.898,8	6,898	7,341	106,0%	
3	Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	1.088,1		1.253,6	115,2%	
4	Chi phí thuế DN hoãn lại:		67,5				
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	-	5.810,7	5,810	6,087	104,7%	

- Doanh số bán ra năm 2017 đạt 1.135 tỷ đồng, đạt 143,3 % so với kế hoạch năm, tăng 124,7 % so với thực hiện cùng kỳ năm 2016.
- Lợi nhuận năm 2017: đạt 6,087 – So với năm 2016 tăng 104,7%
- Nộp Ngân sách theo đúng luật định
- Tốc độ tăng trưởng về tổng doanh thu ổn định qua các năm. Tuy nhiên Doanh thu hàng hóa sản xuất năm 2017 tại Liên Doanh chỉ đạt 172 tỷ đồng, đạt 82,6 % kế hoạch năm và đạt 109,9% so với cùng kỳ năm 2016
- Tổng sản phẩm quy đổi sản xuất tại Liên doanh thực hiện 2017 tăng gấp 1,5 lần so với 2016
- Lợi nhuận sau thuế tăng trưởng hạn chế so với Tổng doanh thu vì vốn điều lệ thấp, 80% nhu cầu đáp ứng vốn cho SX-KD phải vay tín dụng tại các ngân hàng làm chi phí tài chính rất lớn, hạn chế lợi nhuận của doanh nghiệp

2. Tổ chức và nhân sự.

- a. **Danh sách Ban điều hành/** (Danh sách, tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác:

Danh sách ban điều hành:

- ❖ **Hội đồng quản trị:** Hội đồng quản trị gồm có 05 thành viên do Đại Hội đồng cổ đông nhiệm kỳ III Công ty CP Dược Medipharco bầu ra. Trong đó có 01 thành viên độc lập không trực tiếp điều hành, 03 thành viên trực tiếp điều hành công ty Mẹ và 02 tham gia quản lý điều hành Công ty liên doanh

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Bà: Phan Thị Minh Tâm	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
2	Bà: Nguyễn Thị Kim Dung	Thành viên HĐQT - Tổng giám đốc Liên doanh
3	Ông: Nguyễn Minh Ngọc	Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc
4	Ông Tôn Thất Tâm	Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc - TP.KDĐT
5	Bùi Tường Nhật	Thành viên HĐQT (Thành viên độc lập không điều hành)

❖ **Ban kiểm soát:** Ban kiểm soát gồm có 03 thành viên do Đại Hội đồng cổ đông nhiệm kỳ III Công ty CP Dược Medipharco bầu ra:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Ông Hoàng Ngọc Hoài Phong	Trưởng ban Kiểm soát - Giám đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh
2	Bà: Nguyễn Thị Thanh Yên	Thành viên BKS - Phó Trưởng phòng TCTC
3	Ông: Lã Thành Lê	Thành viên Ban KS

Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành:

– Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

Họ và tên	Phan Thị Minh Tâm
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	07/07/1956
Nơi sinh	Hải Phòng
Số CMTND	191508810 ngày cấp: 21/9/1999
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Phú Vang, Thừa Thiên, Huế
Địa chỉ thường trú	106 Nguyễn Trường Tộ, thành phố Huế
Điện thoại liên lạc cơ quan	054 3823 768
Điện thoại di động	0913425280
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Dược sĩ đại học - CKI
Trình độ lý luận	Cử nhân Chính trị
Quá trình công tác	
Từ năm 1978 – 1979	Cán bộ Sở Y tế Bình Trị Thiên
Từ năm 1978 – 1982	Bệnh viện Đông y Bình Trị Thiên

Từ năm 1982 – 1992	Phó Giám đốc Công ty dược phẩm Tp Huế
Từ năm 1992 – 1998	Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính Sở Y tế Thừa Thiên Huế
Từ năm 2/1998 – 12/2005	Giám đốc Công ty Dược Trung ương Huế
Từ năm 01/2006 – nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty cổ phần Dược MEDIPHARCO
Chức vụ hiện nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty cổ phần Dược MEDIPHARCO
	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Liên doanh Dược phẩm MEDIPHARCO TENAMYD BR s.r.l- Nhiệm kỳ II(2017-2022)
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Số lượng cổ phiếu thuộc sở hữu cá nhân	64.054 cổ phiếu
Người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Nguyễn Phan Xuân Anh - con ruột	300 cổ phiếu
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không

- Thành viên Hội đồng quản trị _ Tổng giám đốc công ty Con (Công ty Liên doanh):

Họ và tên	Nguyễn Thị Kim Dung
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	06/09/1965
Nơi sinh	Quảng Ninh
Số CMTND	190813705 ngày cấp 14/3/2005
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Điền Hải, Phong Điền, Thừa Thiên, Huế
Địa chỉ thường trú	2/176 Phan Chu Trinh, Huế
Điện thoại liên lạc c/ quan	054 3822 704
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Dược sĩ đại học
Trình độ lý luận	Cao cấp chính trị
Quá trình công tác	
- 1987 – 1985	Công ty dược phẩm Thành phố Huế
- 1995 – 1998	Xí nghiệp Liên hiệp Dược Thừa Thiên Huế
- 1998 – 2001	Đại học Dược, trường Đại học Y Huế
- 2001- 2003	Trưởng phòng Marketing -XNK - Công ty Dược Trung ương Huế
- 2003 – 2005	Đảng ủy viên, Chủ tịch Công đoàn, Phó giám đốc Công ty Dược Trung ương Huế

- 2006 – 23/4/2017	Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Phó tổng Giám đốc Công ty cổ phần Dược MEDIPHARCO, Đảng ủy viên.
- 23/4/2017 đến nay:	Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dược MEDIPHARCO, Tổng giám đốc CTCP Liên doanh dược phẩm Medipharco Tenamyd BR s.r.l Nhiệm kỳ II(2017-20220, Bí thư Đảng bộ,
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số lượng cổ phiếu thuộc sở hữu cá nhân	43.788 cổ phiếu
Được ủy quyền đại diện	45.0345 cổ phiếu (của Tổng Công ty dược Việt nam-CTCP)
Người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Vũ Hoài Anh - con ruột	16.955 cổ phiếu
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không

– Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc:

Họ và tên	Nguyễn Minh Ngọc
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	01/02/1961
Nơi sinh	Hà Tây
Số CMTND	190080606 ngày cấp 30/8/2010
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Hương Trà, Thừa Thiên – Huế
Địa chỉ thường trú	180A Trần Phú, phường Phước Vĩnh, thành phố Huế
Điện thoại liên lạc c/quan	054 3822 701
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Trình độ lý luận	Sơ cấp chính trị
Quá trình công tác:	
- 1984 – 1989	Phòng Kế hoạch Công ty Dược Thừa Thiên Huế
- 1989 – 2005	Phòng Kế toán Công ty cổ phần Dược MEDIPHARCO
- 2005 - 2012	Ủy viên Hội đồng quản trị, Trưởng phòng Kế toán Công ty cổ phần Dược MEDIPHARCO
- 2012 đến nay	Ủy viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc Tài chính, kiêm Kế toán trưởng Công ty cổ phần Dược Trung ương MEDIPHARCO
Chức vụ công tác hiện nay	Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dược MEDIPHARCO; Phó Tổng Giám đốc Tài chính, Kiêm

	Kế toán trưởng Công ty cổ phần Dược MEDIPHARCO
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số lượng cổ phiếu thuộc sở hữu cá nhân	29.347 cổ phiếu
Người có liên quan nắm giữ CP: Lê Thị Thu – Vợ	15.011 cổ phiếu
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không

– TVHDQT kiêm Phó TGD:

Họ và tên	Tôn Thất Tâm
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	15/11/1964
Nơi sinh	Huế
Số CMTND	190885640 ngày cấp 08/11/2005
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Phú Thượng – Phú Vang – Huế
Địa chỉ thường trú	6 Quốc Sĩ Quán, thành phố Huế
Điện thoại liên lạc cơ quan	054 3823099
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Dược sỹ đại học
Trình độ lý luận	Sơ cấp chính trị
Quá trình công tác	
07/1987 – 1990	Kiểm soát viên Tổng kho Xí nghiệp Liên hợp Dược Bình Trị Thiên
1990 – 1992	Phó trưởng kho Tổng kho Xí nghiệp Liên hợp Dược Thừa Thiên Huế
1992 – 1993	Phó Hiệu thuốc chuyên doanh Xí nghiệp Liên hợp Dược Thừa Thiên Huế
1993 – 10/1998	Phó Phòng Kế hoạch kinh doanh Công ty Dược phẩm Thừa Thiên Huế
10/1998 – 1/2006	Trưởng phòng Kế hoạch - Kinh doanh Công ty Dược Trung ương Huế
1/2006 – 4/8/2011	Ủy viên Hội đồng quản trị, Trưởng phòng Kinh doanh – Thị trường Công ty cổ phần Dược MEDIPHARCO
4/8/2011 – 23/4/2017	Ủy viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc kiêm Trưởng phòng Kinh doanh – Thị trường Công ty cổ phần Dược MEDIPHARCO
23/4/2017- Nay	Ủy viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc kiêm Trưởng phòng Kế hoạch cung ứng, Chủ tịch Công Đoàn Công ty cổ phần Dược MEDIPHARCO
Chức vụ công tác hiện nay	Ủy viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc kiêm

	<i>CT Trưởng phòng Kế hoạch cung ứng, Chủ tịch Công Đoàn Công ty cổ phần Dược MEDIPHARCO</i>
<i>Hành vi vi phạm pháp luật</i>	<i>Không</i>
<i>Số lượng cổ phiếu thuộc sở hữu cá nhân</i>	<i>34.466 cổ phiếu</i>
<i>Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty</i>	<i>Không</i>

❖ Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên HĐQT và Ban kiểm soát:

STT	HỌ VÀ TÊN	Chức vụ	Đầu năm 2017		29/12/ 2017	
			Số CP	Tỷ lệ %	Số CP	Tỷ lệ %
A	<u>Hội đồng quản trị</u>					
1	Bà: Phan Thị Minh Tâm	Chủ tịch	64.054	2,13	64.054	2,13
2	Bà: Nguyễn Thị Kim Dung	Thành viên	43.788	1,46	43.788	1,46
3	Ông: Nguyễn Minh Ngọc	Thành viên	29.347	0,98	29.347	0,98
4	Ông Tôn Thất Tâm	Thành viên	34.466	1,15	34.466	1,15
5	Bùi Tường Nhật	Thành viên	0		0	0
B	<u>Ban Kiểm soát:</u>					
1	Hoàng Ngọc Hoài Phong	Trưởng Ban	15.011	0,5%	15.011	0,5%
2	Nguyễn Thị Thanh Yên	Thành viên	7.505	0,25%	7.505	0,25%
3	Lã Thành Lê	Thành viên	8.661	0,288%	8.661	0,288%

✚ **Thay đổi Tổng Giám đốc điều hành trong năm: Không có!**

✚ **Quyền lợi của Ban Giám đốc: Tiền lương, thưởng của Ban Giám đốc và các quyền lợi khác của Ban Giám đốc:**

STT	Họ tên ban Tổng Giám đốc	Chức danh	Thu nhập cá nhân (Tiền lương & Thưởng)	Lợi ích khác (Thù lao HĐQT & Thưởng 2017 tại Medi)
1	Phan Thị Minh Tâm	Tổng Giám đốc	430.185.100	122.000.000
3	Nguyễn Thị Kim Dung (lương quản lý tại C/ty Liên doanh)	Tổng Giám đốc/Liên doanh	334.328.100	85.000.000

4	Tôn Thất Tâm	Phó Tổng Giám đốc từ 4/8/2011	323.852.100	61.000.000
5	Nguyễn Minh Ngọc	Phó Tổng Giám đốc từ 4/8/2011	367.608.700	61.000.000

b. Những thay đổi trong ban điều hành:

✚ Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, kế toán trưởng:

- Hội đồng quản trị: tại Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 3 (2015-2020) đã bầu ra HĐQT nhiệm kỳ 3 với 5 thành viên HĐQT; HĐQT không thay đổi so với ĐHĐCĐTN 2015
- Ban Kiểm soát: tại Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 3 (2015-2020) đã bầu ra Ban kiểm soát nhiệm kỳ 3 với 3 thành viên BKS- Không có hay đổi Ban KS so với ĐHĐCĐTN năm 2015
- Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng :

+ Các thành viên không thay đổi so với 2016 gồm:

Bà Phan Thị Minh Tâm: Tổng giám đốc:

Các phó tổng giám đốc:

- + Ông Tôn Thất Tâm – Phó Tổng giám đốc cung ứng vật tư
- + Ông Nguyễn Minh Ngọc – Phó Tổng Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng

Thành viên thay đổi so với 2016: Bà Nguyễn Thị Kim Dung: Phó TGD kinh doanh thị trường : Thôi giữ chức Phó tổng giám đốc tại Medipharco để làm chuyên tách Tổng giám đốc tại Liên doanh

c. Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

- Số lượng cán bộ công nhân viên lao động:
 - ❖ Tổng số lao động có đến 31/12/2017: **215 người**
 - ❖ Trong đó:
 - + Công ty Mẹ Medipharco : 94 người;
 - + Công ty Con(Liên doanh): 121 người)
- Các hình thức hợp đồng hiện tại:
 - + Cán bộ lãnh đạo : 05 người
 - + Hợp đồng không xác định thời hạn : 153 người
 - + Hợp đồng có thời hạn : 39 người
 - + Hợp đồng Khoán gọn (Nghỉ hưu ký lại HĐ) : 23 người
- Cơ cấu lao động
 - + Lao động trực tiếp sản xuất kinh doanh : 118 người
 - + Lao động phục vụ : 75 người

- + Lao động quản lý : 22 người
- Phân lại chất lượng lao động:
 - ❖ **Trên đại học : 01 người**
Trong đó:
 - + Thạc sĩ : 0 người
 - + DS CKI : 01 người
 - ❖ **Cán bộ có trình độ đại học : 71 người**
Trong đó:
 - + Đại học dược : 32 người
 - + Đại học khác : 39 người
 - ➔ Đại học khối kinh tế : 26 người
 - ➔ Đại học khối kỹ thuật : 11 người
 - ➔ Đại học ngoại ngữ : 01 người
 - ➔ Công nghệ thông tin : 01 người
 - ❖ **Cán bộ trung học,cao đẳng : 109 người**
Trong đó:
 - + Cao đẳng : 9 người
 - + Trung học dược : 95 người
 - + Trung học khác: 05 người
 - ❖ **Công nhân kỹ thuật và sơ cấp dược : 34 người**
Trong đó:
 - + Sơ cấp dược : 15 người
 - + Công nhân KT Dược : 02 người
 - + Công nhân KVTTBYT : 01 người

- Chính sách đối với người lao động:

- + Công ty thực hiện việc ký kết hợp đồng lao động, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và các quyền lợi khác của người lao động theo đúng quy định của pháp luật
- + Xây dựng và thực hiện Quy chế lương trong toàn Công ty theo đúng quy định. Thu nhập bình quân năm 2017 là 10,7 tr đ/ người/ tháng.
- + Tổ chức đào tạo (tự đào tạo, cử đi đào tạo), kiểm tra đánh giá kiến thức, tay nghề, kỹ năng hàng năm cho CBCNVLĐ.
- + Tổ chức khám sức khỏe định kỳ và khám bệnh nghề nghiệp theo đúng quy định.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.

a) Các khoản đầu tư lớn:

- Năm 2017 đã tiến hành Đầu tư nâng cấp kho tại 38/16 Hai bà Trưng – thành phố Huế đạt tiêu chuẩn GSP của Bộ y tế ; Đã được Bộ y tế cấp Giấy chứng nhận Kho bảo quản thuốc đạt tiêu chuẩn GSP
- Đầu tư mua xe ô tô vận chuyển hàng hóa& phục vụ công tác thị trường
- Tổng vốn đầu tư: 2,464,824,545 đ - Trong đó vốn đầu tư từ nguồn Quỹ PTSX 1,551,323,636;

- Phối hợp & Giám sát công ty Con (Liên doanh) đầu tư thêm thiết bị máy móc phục vụ sản xuất tại nhà máy Cephalos và Viên cốt bột Non Beta để nâng công suất sản lượng sản phẩm có nhu cầu phát triển kinh doanh với tổng giá trị đầu tư là 8.168.669.789 từ nguồn vốn vay trung hạn của ngân hàng và vốn của Liên doanh

b) Các công ty con, công ty liên kết (Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết:

- ✚ **Kết quả hoạt động SX năm 2017 của công ty Con (CTCP Liên doanh dược phẩm Medipharco Tenamyd BR sr.rl):**

TT	Diễn Giải	Đơn vị	TH 2017	Ghi chú
1	Vốn Điều lệ	Tỷ đồng	50	Medipharco năm giữ 60%
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	191	
3	Lợi nhuận:			
a	Trước thuế	Tỷ đồng	3,898	
b	Sau thuế	Tỷ đồng	3,092	
4	Cổ tức	%	5%	
5	Đầu tư phát triển	Tỷ đồng	8,168	

- ✚ **Kết quả hoạt động S-KD năm 2017 của công ty liên kết: CTCP dược phẩm Tenamyd:** Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017 của Công ty CP Dược phẩm Tenamyd kết quả kinh doanh có lãi, vốn chủ sở hữu được bảo toàn. Cổ phiếu Công ty này chưa được niêm yết tại các sàn giao dịch và Công ty cũng không có nguồn dữ liệu tham khảo nào đáng tin cậy về thị giá của chúng tại thời điểm 31/12/2017

4. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2016/ 2016	Năm 2017/ 2017	% tăng giảm/ %
* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:			
Tổng giá trị tài sản	499.447.417.075	618.799.566.705	+23,90
Doanh thu thuần	898.802.968.386	1.131.483.701.896	+25,89
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	6.647.235.756	7.235.930.612	+8,86
Lợi nhuận khác	251.655.724	105.438.264	-57,93
Lợi nhuận trước thuế	6.898.891.480	7.341.368.876	+6,41

Chỉ tiêu	Năm 2016/ 2016	Năm 2017/ 2017	% tăng giảm/ %
Lợi nhuận sau thuế	5.810.789.172	6.087.692.789	+4,77
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	15 %	15%	0%
<i>* Đối với tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng/: Không thuộc!</i>			

- Các chỉ tiêu khác: (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất: Không có!

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu/ Benchmarks	Năm 2016/ Year 2016	Năm 2017/ Year 2017	Ghi chú/Note
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán/ Solvency ratio</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn/ <i>Current ratio:</i> Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn (<i>Short term Asset/Short term debt</i>)	1,0032	1,0051	
+ Hệ số thanh toán nhanh/ <i>Quick ratio:</i> <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn <u>Short term Asset - Inventories</u> <i>Short term Debt</i>	0,45	0,76	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn/ capital structure Ratio</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản (<i>Debt/Total assets ratio</i>)	0,90	0,92	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu (<i>Debt/Owners' Equity ratio</i>)	9,10	11,22	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động/ Operation capability Ratio</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho/ <i>Inventory turnover:</i>	3,75	8,40	
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân (<i>Cost of goods sold/Average inventory</i>)	3,67	5,70	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1.80	1.83	

Chỉ tiêu/ <i>Benchmarks</i>	Năm 2016/ <i>Year</i> 2016	Năm 2017/ <i>Year</i> 2017	Ghi chú/ <i>Note</i>
(<i>Net revenue/ Total Assets</i>)			
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời/ <i>Target on Profitability:</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (<i>profit after tax/ Net revenue Ratio</i>)	0,0065	0,0054	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (<i>profit after tax/ total capital Ratio</i>)	0,12	0,12	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần (<i>Operating profit/ Net revenue Ratio</i>)	0,0074	0,0064	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a) Cổ phần:

TT	Chỉ tiêu	ĐV tính	Đầu năm 2017	29/12/2017	Ghi chú
1	Tổng số cổ phần:	Cổ phần	3.000.000	3.000.000	
2	Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do	Cổ phần	2.995.400	2.995.400	
3	Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật:	Cổ phần	4.600	4.600	
	Cổ phiếu quỹ	Thành viên	4.600	4.600	

b) Cơ cấu cổ đông: Nêu cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ); cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân; cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài, cổ đông nhà nước và các cổ đông khác.

TT	Chỉ tiêu	ĐV tính	Tỷ lệ sở hữu Đầu năm 2017	Tỷ lệ sở hữu đến 29/12/2017	Ghi chú
1	Cổ đông lớn ($\geq 5\%$)	%	49,96	50,96	
2	Cổ đông nhỏ ($< 5\%$)	%	50,04	49,04	
3	Cổ đông tổ chức	%	48,62	48,62	
4	Cổ đông cá nhân	%	51,379	51,38	

TT	Chỉ tiêu	ĐV tính	Tỷ lệ sở hữu Đầu năm 2017	Tỷ lệ sở hữu đến 29/12/2017	Ghi chú
5	Cổ đông trong nước		99,8666	99,8666	
6	Cổ đông nước ngoài		0,1333	0,1333	
7	Cổ đông Nhà nước			0%	
8	Cổ đông khác			100%	

c) **Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:** Nêu các đợt tăng vốn cổ phần trong năm bao gồm các đợt chào bán ra công chúng, chào bán riêng lẻ, chuyển đổi trái phiếu, chuyển đổi chứng quyền, phát hành cổ phiếu thưởng, trả cổ tức bằng cổ phiếu v.v: Không có!

d) **Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Nêu số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại, liệt kê các giao dịch cổ phiếu quỹ đã thực hiện trong năm bao gồm thời điểm thực hiện giao dịch, giá giao dịch và đối tượng giao dịch:

✚ Số lượng cổ phiếu quỹ: 4.600 cổ phiếu

✚ Giao dịch cổ phiếu quỹ trong năm: Không có!

e) **Các chứng khoán khác:** nêu các đợt phát hành chứng khoán khác đã thực hiện trong năm. Nêu số lượng, đặc điểm các loại chứng khoán khác hiện đang lưu hành và các cam kết chưa thực hiện của công ty với cá nhân, tổ chức khác (bao gồm cán bộ công nhân viên, người quản lý của công ty) liên quan đến việc phát hành chứng khoán: Không có!

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm:

- Tổng số Nguyên phụ liệu đã sử dụng để sản xuất : 27.422 kg
- Tổng số lượng Bao bì đóng gói trong sản xuất : 1.092.091 cái

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức/ *The percentage of materials recycled to produce products and services of the organization: Không có tái chế!*

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

- Tiêu thụ điện trực tiếp cho sản xuất: 104.352 kw
- Tiêu thụ điện gián tiếp (văn phòng): 18.462 kw

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có!

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này : Không có!

6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

- Nguồn cung cấp nước: Công ty cấp thoát nước tỉnh Thừa Thiên Huế
- Số lượng nước đã sử dụng:
 - ✓ Tiêu thụ điện trực tiếp cho sản xuất: 352 M3
 - ✓ Tiêu thụ điện gián tiếp (văn phòng): 809 M3

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có!

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có!

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có!

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

- ✚ Số lao động trung bình trong năm 2017: 94 người
- ✚ Mức lương và thu nhập trung bình 2017: 10,7 triệu đồng/ tháng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- ✚ Xây dựng & Ban hành & Sửa đổi Bộ quy chế doanh nghiệp để xác định quyền hạn- nghĩa vụ- quyền lợi của người lao động trong doanh nghiệp bao gồm: Thỏa ước lao động tập thể; Nội quy lao động; Quy chế Lương; Quy chế dân chủ;
- ✚ Kí kết hợp đồng lao động và thực hiện chế độ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm tai nạn... theo đúng quy định hiện hành
- ✚ Áp dụng & ban hành chế độ bồi dưỡng độc hại; Thực hiện các quy định liên quan An toàn vệ sinh lao động, Phòng chống cháy nổ, Khám sức khỏe định kì
- ✚ Trích quỹ phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế theo NQ ĐHĐCĐTN hàng năm để chi cho các hoạt động văn thể mỹ, hiếu hỉ, nghỉ dưỡng, thưởng các cá nhân có đóng góp xây dựng & phát triển doanh nghiệp....

c) Hoạt động đào tạo người lao động.

- ✚ Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm: Trung bình # 1.200 giờ/năm

✚ Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp.

- Đào tạo ban đầu về Hồ sơ tổng thể, nội quy quy định, GMP Công ty cho các nhân viên mới tuyển dụng
- Đào tạo kỹ năng vận hành thiết bị sản xuất tại các xưởng .
- Đào tạo tại các nội dung: GPs, đào tạo phần mềm quản lý mới cho nhân viên xuất-nhập, Kỹ năng quản trị, Phòng cháy chữa cháy. Gửi đi đào tạo về kiểm soát môi trường & vi sinh; tập huấn về Luật dược 2016 và Nghị định 54/2017, GMP-PICs; tập huấn An toàn hóa chất.... Cho gồm 300 lượt người

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

- Tham gia Ủng hộ các quỹ Xóa đói giảm nghèo, quỹ khám chữa bệnh cho bệnh nhân nghèo, Quỹ xây dựng nhà tình thương, Quỹ ủng hộ khắc phục cho đồng bào tại các vùng bị thiên tai, Trẻ em mồ côi
- Ủng hộ các hộ nghèo tại xã Phú Sơn- Huyện Hương Thủy theo phân công của UBND tỉnh
- Kết nghĩa với đồn biên phòng cửa khẩu Hồng Vân- Huyện A Lưới – TT Huế
- Tham gia phụng dưỡng Mẹ Việt nam anh hùng theo phân công của tỉnh TT Huế

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không có!

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc.

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

Thực hiện các chỉ tiêu sản xuất năm 2017 (Tại công ty Con/Liên doanh):

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	TH năm 2016	KH năm 2017	TH năm 2017	So sánh %	
						6=5/3	7=5/4
	1	2	3	4	5		
I	Doanh Thu SX	Tr. đồng	156.500	208.542	172.141	109,9	82,6

Thực hiện kết quả kinh doanh năm 2017 (Medipharco):

TT	Diễn giải	Đ.V tính	TH năm 2016	KH năm 2017	TH năm 2017	So sánh %	
						6=5/3	7 = 5/4
	1	2	3	4	5		
I	Tổng giá trị mua vào	Tr. đồng	843.000	700.000	1.043.907	123.8%	149.1%
II	Tổng giá trị bán ra (Bao gồm NL-BB)	Tr. đồng	909.455	792,520	1.135	143,3%	124%

Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

TT	Chỉ tiêu	Đ.V tính	Thực hiện Năm 2016	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017	So sánh %	
	1	2	3	4	5	6=5/3	
1	Doanh thu bán hàng	Tr. đồng	909.455,8	792,520	1.135	113,5%	
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	-	6.898,8	6,898	7,341	106,0%	
3	Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	1.088,1		1.253,6	115,2%	
4	Chi phí thuế DN hoãn lại:		67,5				
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	-	5.810,7	5,810	6,087	104,7%	

- Doanh số bán ra năm 2017 đạt 1.135 tỷ đồng, đạt 143,3 % so với kế hoạch năm, tăng 124,7 % so với thực hiện cùng kỳ năm 2016.
- Lợi nhuận năm 2017: đạt 6,087 – So với năm 2016 tăng 104,7%
- Nộp Ngân sách theo đúng luật định
- Tốc độ tăng trưởng về tổng doanh thu ổn định qua các năm. Tuy nhiên Doanh thu hàng hóa sản xuất năm 2017 tại Liên Doanh chỉ đạt 172 tỷ đồng, đạt 82,6 % kế hoạch năm và đạt 109,9% so với cùng kỳ năm 2016
- Tổng sản phẩm quy đổi sản xuất tại Liên doanh thực hiện 2017 tăng gấp 1,5 lần so với 2016
- Lợi nhuận sau thuế tăng trưởng hạn chế so với Tổng doanh thu vì vốn điều lệ thấp, 80% nhu cầu đáp ứng vốn cho SX-KD phải vay tín dụng tại các ngân hàng làm chi phí tài chính rất lớn, hạn chế lợi nhuận của doanh nghiệp

Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm :

Trong bối cảnh rất khó khăn như đã đề cập ở trên, Hội đồng quản trị đã tiếp tục đoàn kết phối hợp với Ban Tổng giám đốc, BCH Đảng bộ- BCH Công đoàn và các cổ đông cùng người lao động trong doanh nghiệp vượt qua khó khăn , để thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2017 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông nhiệm kì 3 (2015-2020).

Tuy nhiên, các khó khăn tồn tại khách quan trong năm 2017 cũng như nhiều năm qua làm ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả của doanh nghiệp như đã phân tích ở trên!

Cụ thể:

- ❖ Doanh số bán ra năm 2017 đạt 1.135 tỷ đồng, đạt 143,3 % so với kế hoạch năm, tăng 124,7 % so với thực hiện cùng kỳ năm 2016.
- ❖ Lợi nhuận năm 2017: Đạt chỉ tiêu theo Nghị quyết của ĐHĐCĐTN 2017

+ Trước thuế	: 7,341 tỷ đồng
+ Sau thuế	: 6,087 tỷ đồng

2. **Tình hình tài chính:**

a) **Tình hình tài sản**

Thời gian	Tổng tài sản	Tài sản ngắn hạn	Tài sản dài hạn
Số đầu năm	499,447,417,075	440,878,181,601	58,569,235,474
Số cuối năm	618,799,566,705	560,766,151,030	58,033,415,675

Trong năm Công ty đã đầu tư 1.551.323.636đ để nâng cấp sửa chữa kho Ngô Quyền đạt tiêu chuẩn GSP phục vụ nhu cầu dự trữ thuốc và đầu tư 762.783.636đ mua xe bán tải nhằm đáp ứng nhu cầu vận chuyển hàng hóa đi bán. Tài sản mới hình thành đã đưa vào sử dụng vận hành hiệu quả.

Số dư phải thu khách hàng cuối năm (31-12-2017) là 384.084.748.028đ, trong đó nợ quá hạn chưa đòi là 161.141.284đ - chiếm 0,04%. Công ty đã trích lập dự phòng nợ khó đòi là 133.935.199đ.

b) **Tình hình nợ phải trả**

- **Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ.**

Tại thời điểm 31/12/2017, nợ ngắn hạn là 557.897.149.585đ, chiếm 98% tổng nợ phải trả; Chủ yếu là nợ phải trả người bán và nợ vay ngân hàng ngắn hạn.

Thời gian	Nợ ngắn hạn	Phải trả người bán	Vay Ngân hàng
Số đầu năm	439,475,266,782	118,494,567,524	285,352,151,349
Số cuối năm	557,897,149,585	229,722,688,405	317,628,750,129

- **Phân tích nợ phải trả xấu, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay:**

Trong năm, Công ty có phát sinh hoạt động nhập khẩu – xuất khẩu. xuất khẩu và có phát sinh ngoại tệ và ảnh hưởng của chênh lệch tỷ giá ngoại tệ là không đáng kể.

3. **Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:**

a. **Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:**

- ❖ Triển khai thực hiện phương án tổ chức cơ cấu lại nhân sự các ĐV trực thuộc theo hướng giảm nhân sự lao động gián tiếp, tăng cường lao động trực tiếp SX-KD ; Bổ nhiệm GDKD; Ban hành các quy định về chức năng- nhiệm vụ theo sơ đồ tổ chức mới; Thực hiện khoán lao động tại các CN đúng với PA hợp tác cơ cấu lại tại Công ty Mẹ (Medipharco) và Công ty Con(Liên doanh)

- ❖ Xây dựng Chính sách bán hàng và các chương trình Khuyến mãi; Xây dựng và khoán Doanh số- Chi phí- Kế hoạch Tài chính tại từng đơn vị và toàn công ty
- ❖ Đã cơ cấu lại hệ thống bán hàng bao gồm: Nhân viên QL & NVTT& CTV bán hàng khoán theo từng khu vực, từng thị trường
- ❖ Trả đủ Lương cơ bản cho người lao động theo đăng kí BHXH; Thu nhập của người lao động ổn định và tăng cao so với năm 2016 - đặc biệt nhóm NVTT bán hàng trực tiếp nên an tâm làm việc.
- ❖ Tiếp tục bổ sung, sửa đổi Bộ Quy chế - Trong đó có Quy chế quản lí kinh tế tài chính, quy chế trả lương, thỏa ước lao động của Medipharco và Liên doanh cho phù hợp các quy định hiện hành _ đặc biệt là phù hợp với phương án cwo cấu lại Sản xuất- kinh doanh đã triển khai

b. Các biện pháp quản lí, kiểm soát:

- ❖ HĐQT điều hành quản lí công tác Tài chính theo các quy định hiện hành của nhà nước và điều lệ của công ty cổ phần.
 - Đã quản lí công tác Tài chính theo đúng các quy định hiện hành của nhà nước và điều lệ của công ty cổ phần. Thực hiện quy định đã ban hành tại Bộ quy chế công ty,
 - Ra các quyết định về Đầu tư tài sản, phê duyệt dự toán và quyết toán đầu tư trong công ty theo điều lệ hiện hành.
 - Tiếp tục Chấn chỉnh- Kiểm tra việc thực hiện công tác báo cáo- kiểm tra định kì việc thực hiện các phương án kinh doanh- chính sách bán hàng ; Quy định chế độ thưởng- phạt- chế tài đối với khoán doanh số- Vốn bảo đảm và công nợ.
 - Thực hiện tốt Quy chế phối hợp hoạt động giữa công ty Medipharco và Liên doanh bảo đảm quản lí giám sát của công ty Mẹ (Medipharco) đối với công ty Con (Liên doanh) theo đúng Luật doanh nghiệp quy định
 - Tiến hành thuê hợp đồng dịch vụ Kiểm toán báo cáo Tài chính năm 2016 và Báo cáo tài chính hợp nhất đúng quy định
 - Cài đặt phần mềm quản lí kinh tế tài chính- Hàng hóa Asian nối mạng toàn bộ các đơn vị trực thuộc để tăng cường công tác quản lí, giám sát, phân tích kịp thời hiệu quả hoạt động của từng Chi nhánh và hệ thống bán hàng trực thuộc, từng hoạt động sản xuất, kinh doanh, hợp tác, xuất nhập khẩu...
- ❖ **Công tác Quản lí Vốn Điều lệ và Vốn KD-SX:**
 - Vốn điều lệ công ty sau phát hành cổ phiếu thưởng đã tăng lên 30 tỷ đồng, nhưng nguồn vốn chủ sở hữu so với nhu cầu SX-KD thì rất thấp! Vì vậy hoạt động của công ty trên 80% dựa vào vốn vay của Ngân hàng thương

mai. Tuy khó khăn và thiếu vốn nhưng HĐQT đã có những quyết sách – và quan trọng nhất là giữ được chữ “Tín” với các Ngân hàng để đáp ứng nguồn vốn cho hoạt động SX-KD.

- Tăng cường quản lí thu hồi công nợ, Xây dựng chế tài thưởng/ phạt đối với Công nợ để bảo toàn nguồn vốn kinh doanh không bị thất thoát

c. Thực hiện lợi ích của Cổ đông:

- Đã chi trả cổ tức 2016 sau khi có Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên biểu quyết thông qua mức cổ tức 15% đúng quy định
- Bảo đảm thực hiện đúng Quy chế và quyết định của Trung tâm lưu kí chứng khoán VN về thực hiện quyền cổ đông công khai- minh bạch trong Đại hội đồng CĐ thường niên và Chi trả cổ tức

d. Công tác khác:

- Hội đồng quản trị đã phối hợp với Ban TGD & BCH công đoàn tổ chức đại hội người lao động năm 2017 và năm 2018 đúng quy định hướng dẫn;

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

✚ Tiếp tục thực hiện phương án cơ cấu lại hoạt động sản xuất kinh doanh đã xây dựng từ năm 2017 sang 2018 sẽ đạt được mục đích:

- Các đơn vị kinh doanh phát huy được tính tự chủ- linh hoạt - phát triển thị trường - tăng trưởng Doanh số đạt hiệu quả tối đa
- Nâng cao năng lực sản xuất; Hạ chi phí đầu vào; Hạ Giá thành sản phẩm, đảm bảo cạnh tranh được với các sản phẩm hiện có trên thị trường.
- Quản lý Kế toán, Quản trị tài chính, Quản lý - phân tích thị trường bán hàng, hạch toán chi phí đúng , rõ ràng , đánh giá được hiệu quả của từng bộ phận và từng hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Đạt Kết quả cuối cùng là:
 - + Đảm bảo Lương cho người lao động
 - + Đảm bảo Lợi nhuận cho công ty.
 - + Đảm bảo cổ tức cho cổ đông
 - + Phát triển Doanh nghiệp bền vững

✚ Phát triển doanh thu xuất khẩu các sản phẩm đã được Cấp số đăng kí vào thị trường mới tại Myanmar, Philipin, Kenya

✚ Chỉ tiêu kế hoạch chính năm 2018:

TT	Diễn Giải	Đơn vị	TH 2017	Kế hoạch 2018	Ghi chú
I	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.135	950	
1	Doanh thu sản xuất	Tỷ đồng	224	306	
2	Doanh thu kinh doanh	Tỷ đồng	911	644	

TT	Diễn Giải	Đơn vị	TH 2017	Kế hoạch 2018	Ghi chú
II	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	5,228		Theo Luật
III	Lợi nhuận:				
1	Trước thuế	Tỷ đồng	7,341	7,125	
2	Sau thuế	Tỷ đồng	6,087	7,200	
IV	Cổ tức	%	15%	15%	
V	Lao động theo định biên(Mẹ& Con)	Người	320	300	Lao động thực tế kí HĐ: 215
VI	Lương bình quân	Tr/ng/tháng	5,2	≥ 2017	Theo LD định biên
VII	Thu nhập bình quân		10,7	≥ 2017	Theo LD thực tế

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có): Không có!

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty.

a. **Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải):** Thực hành tiết kiệm điện, Nước; Tuân thủ các quy định liên quan Vệ sinh môi trường và bảo vệ môi trường

b. **Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:** Đã bảo đảm việc làm, đời sống, thu nhập, phát huy quyền dân chủ của người lao động; Thực hiện đúng & đủ các quy định liên quan đến nghĩa vụ của người sử dụng lao động theo Luật định

c. **Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:** Đã tham gia và làm tốt nghĩa vụ của Doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)

1. **Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội:**

TT	Chỉ tiêu	Đ.V tính	Thực hiện Năm 2016	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện Năm 2017	So sánh %	
	1	2	3	4	5	6=5/3	
1	Doanh thu bán hàng	Tr. đồng	909.455,8	792,520	1.135	113,5%	
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	-	6.898,8	6,898	7,341	106,0%	
3	Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	1.088,1		1.253,6	115,2%	
4	Chi phí thuế DN hoãn lại:		67,5				
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	-	5.810,7	5,810	6,087	104,7%	

– Doanh số bán ra năm 2017 đạt 1.135 tỷ đồng, đạt 143,3 % so với kế hoạch năm, tăng 124,7 % so với thực hiện cùng kỳ năm 2016.

– Lợi nhuận năm 2017: đạt 6,087 – So với năm 2016 tăng 104,7%

- Nộp Ngân sách theo đúng luật định
- Tốc độ tăng trưởng về tổng doanh thu ổn định qua các năm. Tuy nhiên Doanh thu hàng hóa sản xuất năm 2017 tại Liên Doanh chỉ đạt 172 tỷ đồng, đạt 82,6 % kế hoạch năm và đạt 109,9% so với cùng kỳ năm 2016
- Tổng sản phẩm quy đổi sản xuất tại Liên doanh thực hiện 2017 tăng gấp 1,5 lần so với 2016
- Lợi nhuận sau thuế tăng trưởng hạn chế so với Tổng doanh thu vì vốn điều lệ thấp, 80% nhu cầu đáp ứng vốn cho SX-KD phải vay tín dụng tại các ngân hàng làm chi phí tài chính rất lớn, hạn chế lợi nhuận của doanh nghiệp
- Thực hiện tốt nghĩa vụ đối với nhà nước, cộng đồng địa phương, bảo vệ môi trường

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:

- ✚ Ban tổng giám đốc đã Thực hiện đúng các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- ✚ Đã thực hiện ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo đúng Điều lệ và pháp luật hiện hành
- ✚ Đã kiến nghị với HĐQT xây dựng cơ cấu tổ chức, nhân sự bộ máy, quy chế quản lý nội bộ Công ty. Đã tiến hành Bỏ nhiệm hoặc miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong Công ty (trừ các chức danh do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức) theo đúng quyền hạn đã quy định; Xây dựng và ban hành mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động với tất cả cán bộ công nhân viên trong Công ty kể cả Người quản lý thuộc thẩm quyền quản lý của mình.
- ✚ Ban Tổng Giám đốc Công ty đã đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch hàng tháng/ quý/ 9 tháng của năm 2017 và xây dựng chỉ tiêu kế hoạch của năm 2018 để trình hội đồng quản trị phê chuẩn. Mở Hội nghị người lao động để Triển khai kế hoạch năm sau sớm nhất có thể.
- ✚ Ban Tổng giám đốc đã thực thi kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua. Đề xuất những biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- ✚ Ban TGDĐ đã thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ và các quy chế của Công ty, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động kí với người lao động.
- ✚ Ban Tổng giám đốc đã phối hợp tốt với Ban chấp hành công đoàn và các đoàn thể chính trị trong doanh nghiệp xây dựng và thực hiện đúng Thỏa ước lao động, Nội quy lao động, Quy chế Lương, Quy chế quản lí kinh tế tài chính, Quy chế khen thưởng, kỉ luật... để bảo vệ lợi ích chính đáng, hài hòa của người lao động, lợi ích của cổ đông và của nhà nước
- ✚ Ban Tổng Giám đốc Công ty đã thực hiện đúng quy định về báo cáo trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao; Báo cáo định kì và đột xuất theo yêu cầu cho các cơ quan quản lí nhà nước theo đúng quy định hiện hành

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

- ✚ Theo Mục tiêu và định hướng của Đại hội đồng cổ đông
- ✚ Doanh nghiệp cần xem xét lại mô hình tổ chức hoạt động và hợp tác với hình thức liên doanh- liên kết bị chi phối ảnh hưởng theo hướng bất lợi bởi Nghị định 20/2017/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 41/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định về quản lí Thuế đối với DN có giao dịch liên kết
- ✚ Nghiên cứu phương án và phối hợp công Liên doanh (công ty Con) , Các công ty liên quan để thực hiện phương án thoái vốn, chuyển đổi, sát nhập theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ các bên liên quan sau khi được phê duyệt
- ✚ Tăng Vốn Điều lệ để giảm thiểu chi phí tài chính (Lãi vay)
- ✚ Sửa đổi Điều lệ cho phù hợp mô hình tổ chức, định hướng phát triển của Doanh nghiệp
- ✚ Xây dựng và ban hành Quy chế Quản trị nội bộ của Doanh nghiệp

V. Quản trị công ty.

1. Hội đồng quản trị.

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: (danh sách thành viên Hội đồng quản trị, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành, nêu rõ thành viên độc lập và các thành viên khác; số lượng chức danh thành viên hội đồng quản trị do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác::

a- Thành viên và cơ cấu:

- ❖ Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị gồm có 05 thành viên do Đại Hội đồng cổ đông nhiệm kỳ III Công ty CP Dược Medipharco bầu ra. Trong đó có 01 thành viên độc lập không trực tiếp điều hành, 03 thành viên trực tiếp điều hành công ty Mẹ và 02 tham gia quản lý điều hành Công ty liên doanh

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	Chức danh là TVHĐQT tại công ty khác
1	Bà: Phan Thị Minh Tâm	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc	2,13	2
2	Bà: Nguyễn Thị Kim Dung	Thành viên HĐQT - Tổng giám đốc Liên doanh	1,46	1
3	Ông: Nguyễn Minh Ngọc	Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc	0,98	0
4	Ông Tôn Thất Tâm	Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc - TP.KDĐT	1,15	0
5	Bùi Tường Nhật	Thành viên HĐQT (Thành viên không điều hành trực tiếp)	0	2

b) Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không phân tiêu ban mà phân công trực tiếp cho từng thành viên HĐQT!

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

🚧 **HĐQT đã tuân thủ quy định tại Điều lệ về việc tổ chức họp và ban hành Nghị quyết.** HĐQT đã tổ chức các phiên họp định kỳ và đột xuất, có sự tham dự mở rộng của Ban kiểm soát để ban hành các Nghị quyết, Quyết định, Quy định, Phương án, giải pháp điều hành quản lý hoạt động của công ty cổ phần.

🚧 **Cụ thể: 2017: Đã Ban hành Nghị quyết về:**

- ❖ Thông qua các nội dung liên quan tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017
- ❖ Thông qua các báo cáo công bố thông tin; Thông báo kết quả kiểm toán BCTC 2016.
- ❖ Nghị quyết v/v Thưởng cho các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Thư kí HĐQT
- ❖ Nghị quyết v/v phê duyệt Mục tiêu- Chỉ tiêu Kế hoạch sản xuất – kinh doanh tổng thể và phương án cơ cấu lại Sản xuất kinh doanh hợp tác Medipharco& Liên doanh& Tenamyd Pharma năm 2017 làm cơ sở cho Ban TGD xây dựng và ban hành các Kế hoạch chi tiết 2017

- ❖ Nghị quyết v/v Hội đồng quản trị thống nhất cử và ủy quyền người đại diện cho Công ty tham dự và biểu quyết các nội dung liên quan tại Đại hội đồng cổ đông CTCP Liên doanh Dược phẩm Medipharrco Tenamyd BR s.r.l nhiệm kì lần thứ II tổ chức ngày 23/04/2017 ; Thống nhất cử và ủy quyền các thành viên HĐQT của Công ty tham gia vào HĐQT của Liên doanh nhiệm kì lần thứ II
- ❖ Nghị quyết v/v Phê duyệt thay đổi Giấy Đăng kí kinh doanh sau khi chi nhánh dược phẩm Thừa Thiên Huế sát nhập với phòng Kinh doanh thị trường theo cơ cấu tổ chức thay đổi
- ❖ Nghị quyết v/v Hội đồng quản trị thống nhất Bổ sung nhiệm vụ Phân công thành viên HĐQT nhiệm kì III- CTCP Dược Medipharco từ 2017
- ❖ Nghị quyết v/v Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch huy động vốn cá nhân có tổng giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại Điều lệ công ty
- ❖ Nghị quyết v/v hạn mức vay và uỷ quyền cho CTHĐQT kiêm TGD được đại diện cho công ty ký các hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ, hợp đồng thế chấp, hợp đồng cầm cố, hợp đồng bảo lãnh và các giấy tờ giao dịch có liên quan tại Ngân hàng CPTM Ngoại thương Việt nam- CN Huế; Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội chi nhánh Bắc Sài Gòn & CN Huế ; Ngân hàng Thương mại Đầu tư phát triển (Vietinbank) .
- ❖ Nghị quyết v/v phê duyệt Chi tiêu kế hoạch năm 2018 để trình ra ĐHCĐTN 2018

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập : Không có thành viên HĐQT độc lập do NB 71/NĐ-CK mới ban hành; Đồng thời công ty là đại chúng nhưng không phải là công ty niêm yết trên sàn chứng khoán!

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: 05

- 🏠 Phan Thị Minh Tâm
- 🏠 Nguyễn Minh Ngọc
- 🏠 Nguyễn Thị Kim Dung
- 🏠 Bùi Tường Nhật
- 🏠 Tôn Thất Tâm

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm:

- 🏠 Nguyễn Minh Ngọc
- 🏠 Nguyễn Thị Kim Dung

2. Ban Kiểm soát.

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát: Ban kiểm soát gồm có 03 thành viên do Đại Hội đồng cổ đông nhiệm kỳ III Công ty CP Dược Medipharco bầu ra:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết
1	Ông Hoàng Ngọc Hoài Phong	Trưởng ban Kiểm soát - Giám đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh	0,5%
2	Bà: Nguyễn Thị Thanh Yên	Thành viên BKS - Phó Trưởng phòng TCTC	0,25%
3	Ông: Lã Thành Lê	Thành viên Ban KS	0,288%

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Với chức năng - nhiệm vụ của mình, Ban kiểm soát Công ty đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên. Trên cơ sở đó, từng thành viên luôn bám sát tình hình thực tế để giám sát hoạt động của HĐQT, Ban giám đốc, cũng như xem xét tính hợp pháp, hợp lý, tính trung thực và tính cần trọng trong quản lý, điều hành Công ty.
- Trên cơ sở nắm bắt tình hình thực tế, Ban kiểm soát tiến hành họp và đề xuất những kiến nghị cho HĐQT, cổ đông để sửa đổi, bổ sung nếu thấy chưa hợp lý.
- Được mời tham dự các cuộc họp HĐQT mở rộng

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Thù lao & Lợi ích khác của HĐQT & Ban KS

STT	Thành viên HĐQT, BKS	Chức danh	ĐVT: đồng VN	
			Thù lao (Chưa khấu trừ thuế TNCN)	Lợi ích khác: Tiền thưởng theo NQĐHĐCĐ 2016 (Chưa khấu trừ thuế TNCN)
1	Bà Phan Thị Minh Tâm	Chủ tịch HĐQT	96 000 000	26 000 000
2	Bà Nguyễn Thị Kim Dung	Thành viên HĐQT kiêm Thư kí	48 000 000	13 000 000
3	Ông Nguyễn Minh Ngọc	Thành viên HĐQT	48 000 000	13 000 000

STT	Thành viên HĐQT, BKS	Chức danh	Báo cáo thường niên 2017	
			Thù lao (Chưa khấu trừ thuế TNCN)	Lợi ích khác: Tiền thưởng theo NQĐHĐCĐ 2016 (Chưa khấu trừ thuế TNCN)
4	Ông Tôn Thất Tâm	Thành viên HĐQT	48 000 000	13 000 000
5	Bùi Tường Nhật	Thành viên HĐQT	48 000 000	13 000 000
6	Hoàng Ngọc Hoài Phong	Trưởng BKS	36 000 000	10.000.000
7	Bà Nguyễn Thị Thanh Yên	Thành viên BKS	19 200 000	7.000.000
8	Ông Lã Thành Lê	Thành viên BKS	19 200 000	7.000.000
	Cộng		362 400 000	102 000 000

- ✚ Thu nhập của Tổng giám đốc năm 2017: Lương & Thưởng & Thù lao HĐQT: 542.185.100 đồng _ đã đã bao gồm lợi ích khác
- ✚ Số lượng thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: 08
- ✚ Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên HĐQT:

STT	HỌ VÀ TÊN	Chức vụ	Đầu năm 2017		Cuối năm 2017	
			Số CP	Tỷ lệ %	Số CP	Tỷ lệ %
1	Bà: Phan Thị Minh Tâm	Chủ tịch	64.054	2,13	64.054	2,13
2	Bà: Nguyễn Thị Kim Dung	Thành viên	43.788	1,46	43.788	1,46
3	Ông: Nguyễn Minh Ngọc	Thành viên	29.347	0,98	29.347	0,98
4	Ông Tôn Thất Tâm	Thành viên	34.466	1,15	34.466	1,15
5	Bùi Tường Nhật	Thành viên	0		0	

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Đến thời điểm 29/12/2017: Không có!

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

- ✚ Thông tin về các giao dịch cổ phiếu công ty của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát và những người liên quan tới các đối tượng nói trên:
 - Của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát: Không có!

- Giao dịch cổ phiếu của những người liên quan Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát : Không có!
- ✚ Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết với công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát và những người liên quan tới các đối tượng nói trên:
 - Trong năm 2017 có ký hợp đồng mua bán với Công ty CP dược phẩm Tenamyd do ông Bùi Tường Nhật làm Tổng giám đốc
 - Kí hợp đồng , giao dịch huy động vốn cá nhân – trong đó có thành viên HĐQT- Ban TGD- Ban Kiểm soát có tổng giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại Điều lệ công ty

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty.

✚ **Hoạt động quản trị công ty:**

- ❖ Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc: Thông qua:
 - Bộ quy chế hoạt động của công ty đã ban hành; quy chế phối hợp giám sát giữa HĐQT công ty Medipharco- Tenamyd (Được coi là công ty Mẹ) với công ty Liên doanh dược phẩm Medipharco Tenamyd BR s.r.l (Được coi như công ty Con). Các bộ quy chế đã được bổ sung và ban hành lại từ 1/5/2015 và bổ sung các quy định liên quan hàng năm.
 - Ban hành Kế hoạch tổng thể và chi tiết từng nội dung kế hoạch năm 2017- làm cơ sở cho Ban TGD và các Hội đồng chuyên môn hoạt động và điều hành quản lí
 - Kiểm tra việc thực hiện các Nghị quyết HĐQT của Ban TGD
 - Kiểm tra việc thực hiện các quyết định ủy quyền của HĐQT đối với Tổng giám đốc trong lĩnh vực vay tín dụng và hợp đồng mua –bán
 - Kiểm tra giám sát việc thực hiện các nội dung của Nghị quyết Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2017
- ❖ Tăng cường công tác Giám sát và Kiểm tra hoạt động của Ban TGD thông qua:
 - Báo cáo quyết toán tài chính từng quý và kế hoạch quý sau
 - Đánh giá – Phân tích Hiệu quả hoạt động sản xuất – kinh doanh- quản lí sử dụng vốn....
 - Tìm nguyên nhân tồn tại bất cập? Phân tích nguyên nhân khách quan? Chủ quan? Trách nhiệm liên quan của Tổng GD và Ban TGD?
 - Tìm phương án- giải pháp giải quyết tồn tại bất cập
 - Chỉ đạo – Phân công cụ thể từng thành viên trong Ban TGD phụ trách từng lĩnh vực chuyên môn
 - Thăm dò dư luận đánh giá hoạt động Ban TGD thông qua các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Dư luận cổ đông và người lao động trong đơn vị.
 - Xem xét, phê duyệt và ban hành các kế hoạch năm 2017 để Ban tổng giám đốc triển khai thực hiện.
- ❖ Hoạt động của các tiểu ban:

- HĐQT không xây dựng mô hình hoạt động của các tiểu ban do số lượng ít: 5 thành viên) mà phân công nhiệm vụ theo chức năng quản trị của HĐQT cho từng thành viên
- Năm 2017, HĐQT tiếp tục phân công và bổ sung thêm nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT đặc trách theo dõi các hoạt động điều hành của các tiểu ban - trong đó tăng cường Hoạt động Tư pháp (Cập nhật & Báo cáo& Đề xuất xử lý để thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật của NN và Bộ Ngành liên quan)
- Cụ thể:

TT	Nội dung	TVHĐQT đặc trách	TVHĐQT phối hợp chính	TVHĐQT tham gia góp ý –Biểu quyết
1	Điều hành toàn bộ hoạt động HĐQT	CTHĐQT	Các TV	Các TV
2	Cơ cấu tổ chức, nội quy, quy chế quản lý nội bộ Công ty	DS.Tâm	DS Dung KS. Ngọc	TVHĐQT
3	Hoạt động Báo cáo- Quyết toán- Kiểm toán Tài chính	Ks. Ngọc	Mr.Nhật	TVHĐQT
4	Hoạt động Kinh doanh- XNK& Phát triển thị trường	DS.Tâm-TGD	Mr.Nhật A. Tâm	TVHĐQT
5	Hoạt động sản xuất (Bao gồm cả Medi&LD)	DS.Dung- TGD/LD	Mr. Nhật A. Tâm	TVHĐQT
6	Hoạt động Quản lí Hệ thống chất lượng (GPs& HS& ATVSTP... của cả Medi&LD)	DS.Dung	A. Tâm	TVHĐQT
7	Đầu tư và khoa học công nghệ	Chủ tịch HĐQT	TVHĐQT	TVHĐQT
8	Quản lí phân vốn của TCTDVN- CTCP theo UQ	DS.Dung	DS.Tâm KS.Ngọc (Thông qua các nội dung BC của DS Dung gửi!)	
9	Quản lí cổ đông Giao dịch & Công bố thông tin Chứng khoán	DS.Dung	A.. Ngọc, BKS(Chị Yên)	TVHĐQT Cty chứng khoán!
10	Hoạt động Tư pháp (Cập nhật & Báo cáo& Đề xuất xử lý để thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật của NN và Bộ Ngành liên quan)- TRong đó:			
	* Về Chứng khoán: * Về lao động & BHXH	CTHĐQT	TVHĐQT	TVHĐQT
	*Về Luật Dược& ND& TT hướng dẫn Luật dược * Tiêu chuẩn liên quan GPs-	DS Dung	TVHĐQT	TVHĐQT

TT	Nội dung	TVHĐQT đặc trách	TVHĐQT phối hợp chính	TVHĐQT tham gia góp ý –Biểu quyết
	GMP HS_ ATVSTP... của cả Medi&LD			
	* Về SX-KD chung	a. Tâm	TVHĐQT	TVHĐQT
	*Về Tài chính- Kế toán- Kiểm toán- Thuế- Ngân hàng	a. Ngọc	TVHĐQT	TVHĐQT
10	Quản lí giám sát Liên doanh theo quy định Mẹ/Con của Luật DN	CTHĐQT	DS. Dung Ks. Ngọc a.Tâm	TVHĐQT
11	Các nội dung khác theo Điều lệ công ty	CTHĐQT	TVHĐQT	TVHĐQT

Kết quả Giám sát của HĐQT đối với hoạt động của công ty:

- ❖ **Hoạt động điều hành quản lí công tác Tài chính theo các quy định hiện hành của nhà nước và điều lệ của công ty cổ phần.**
 - Đã quản lí công tác Tài chính theo đúng các quy định hiện hành của nhà nước và điều lệ của công ty cổ phần. Thực hiện quy định đã ban hành tại Bộ quy chế công ty,
 - Ra các quyết định về Đầu tư tài sản, phê duyệt dự toán và quyết toán đầu tư trong công ty theo điều lệ hiện hành.
 - Tiếp tục Chấn chỉnh- Kiểm tra việc thực hiện công tác báo cáo- kiểm tra định kì việc thực hiện các phương án kinh doanh- chính sách bán hàng ; Quy định chế độ thưởng- phạt- chế tài đối với khoản doanh số- Vốn bảo đảm và công nợ.
 - Thực hiện tốt Quy chế phối hợp hoạt động giữa công ty Medipharco và Liên doanh bảo đảm quản lí giám sát của công ty Mẹ (Medipharco) đối với công ty Con (Liên doanh) theo đúng Luật doanh nghiệp quy định
 - Tiến hành thuê hợp đồng dịch vụ Kiểm toán báo cáo Tài chính năm 2016,2017 đúng quy định
 - Công ty đã thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước theo đúng tiến độ và quy định hiện hành
 - Cài đặt phần mềm quản lí kinh tế tài chính- Hàng hóa Asian nối mạng toàn bộ các đơn vị trực thuộc để tăng cường công tác quản lí, giám sát, phân tích kịp thời hiệu quả hoạt động của từng Chi nhánh và hệ thống bán hàng trực thuộc, từng hoạt động sản xuất, kinh doanh, hợp tác, xuất nhập khẩu...
- ❖ **Quản lí giám sát và phối hợp các cổ đông góp vốn tiếp tục thực hiện Dự án Liên doanh đúng dự án và quyết định đầu tư đã được phê duyệt.**
- ❖ **Công tác Quản lí Vốn Điều lệ và Vốn KD-SX:**
 - Vốn điều lệ công ty sau phát hành cổ phiếu thưởng đã tăng lên 30 tỷ đồng, nhưng nguồn vốn chủ sở hữu so với nhu cầu SX-KD thì rất thấp! Vì vậy hoạt động của công ty trên 80% dựa vào vốn vay của Ngân hàng

thương mại. Tuy khó khăn và thiếu vốn nhưng HĐQT đã có những quyết sách – và quan trọng nhất là giữ được chữ “Tín” với các Ngân hàng để đáp ứng nguồn vốn cho hoạt động SX-KD.

- Tăng cường quản lí thu hồi công nợ, Xây dựng chế tài thưởng/ phạt đối với Công nợ để bảo toàn nguồn vốn kinh doanh không bị thất thoát

❖ Công tác tổ chức - nhân sự - Đào tạo và xây dựng màng lưới kinh doanh: HĐQT đã ra các Nghị quyết làm cơ sở cho Ban Tổng giám đốc thực hiện công tác:

- Triển khai thực hiện phương án tổ chức cơ cấu lại nhân sự các ĐV trực thuộc theo hướng giảm nhân sự lao động gián tiếp, tăng cường lao động trực tiếp SX-KD ; Bổ nhiệm GDKD; Ban hành các quy định về chức năng- nhiệm vụ theo sơ đồ tổ chức mới; Thực hiện khoán lao động tại các CN đúng với PA hợp tác cơ cấu lại tại Công ty Mẹ (Medipharco) và Công ty Con(Liên doanh)
- Cơ cấu phân công lại chức năng nhiệm vụ quản lí điều hành của Lãnh đạo tại doanh nghiệp: Giảm số lượng Ban Tổng giám đốc từ 4 thành viên xuống 3 thành viên; Bổ sung 01 Giám đốc kinh doanh
- Thay đổi, Kiện toàn mô hình tổ chức hoạt động công ty và các đơn vị trực thuộc sau khi cơ cấu lại
- Tập trung đầu tư Đào tạo nâng cao trình độ Quản lí cho đội ngũ cán bộ chủ chốt ; Đào tạo chuyên môn kĩ thuật và các quy định về GPs; Đào tạo và áp dụng công nghệ thông tin trong Quản lí điều hành- Quản lí SX-KD; Đào tạo tập huấn bảo đảm An toàn vệ sinh lao động- Phòng cháy chữa cháy....theo luật định và tổ chức huấn luyện tại chỗ, nâng cao và thi tay nghề cho người lao động.
- Tiếp tục bổ sung hoàn thiện các Nội quy- quy chế hoạt động và Bộ quy chế của công ty theo phương án cơ cấu lại phương án Nhân sự.

❖ Kết quả hoạt động Sản xuất- Kinh doanh – Lợi nhuận 2017:

- Đạt và vượt chỉ tiêu KH kinh doanh năm 2017:

TT	Chỉ tiêu	Đ.V tính	Thực hiện Năm 2016	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện Năm 2017	So sánh %	
	1	2	3	4	5	6=5/3	
1	Doanh thu bán hàng	Tr. đồng	909.455,8	792,520	1.135	113,5%	
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	-	6.898,8	6,898	7,341	106,0%	
3	Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	1.088,1	-	1.253	115.2%	
4	Chi phí thuế DN hoãn lại:		67,5				
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	-	5.810,7	5,810	6,087	104,7%	

- Hợp tác xây dựng và triển khai phương án cơ cấu lại sản xuất- kinh doanh cho kế hoạch năm 2017 tại công ty Mẹ Medipharco và công ty Con (Liên doanh)

Thực hiện lợi ích của Cổ đông:

- Đã chi trả cổ tức 2016 sau khi có Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên biểu quyết thông qua mức cổ tức 15% đúng quy định
- Bảo đảm thực hiện đúng Quy chế và quyết định của Trung tâm lưu ký chứng khoán VN về thực hiện quyền cổ đông công khai- minh bạch trong Đại hội đồng CĐ thường niên và Chi trả cổ tức

Công tác khác:

- Hội đồng quản trị đã phối hợp với BCH đảng ủy, BCH công đoàn tiếp tục thực hiện: Quy chế dân chủ trong công ty cổ phần, Quy chế phối hợp hoạt động, Thỏa ước lao động tập thể, Quy ước xây dựng cơ quan đạt chuẩn Văn hóa, tổ chức đại hội người lao động năm 2017 và năm 2018 đúng quy định hướng dẫn;
- Thực hiện các công tác xã hội tại cộng đồng địa phương như: tiếp tục hỗ trợ nuôi dưỡng Bà mẹ VNAH, góp quỹ vì người nghèo - quỹ xây dựng nhà tình thương, Quỹ Vòng tay nhân ái cho bệnh nhân nghèo, Quỹ ủng hộ đồng bào bị thiên tai bão lụt ; Giúp đỡ xã nghèo Phú Sơn; Xây nhà tình nghĩa; Kết nghĩa đồn biên phòng cửa khẩu Hồng Vân- A Lưới....
- Hội đồng quản trị đã tạo mọi điều kiện cho Ban kiểm soát thực hiện chức năng kiểm tra giám sát mọi hoạt động của HDDQT và Cổ đông theo đúng quy định của Điều lệ.
 - o Thường xuyên mời Ban kiểm soát tham gia các phiên họp HDQT mở rộng để nắm rõ các Nghị quyết và kết quả hoạt động của công ty cổ phần
 - o Tiếp thu các ý kiến tổng kết, đánh giá của Ban kiểm soát tại các kì họp DHDCĐ thường niên để chấn chỉnh và nâng cao hiệu quả quản lí điều hành của HĐQT

VI. Báo cáo tài chính:

1. Ý kiến kiểm toán:

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2017 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Dược Medipharco cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán khác. Kiểm toán viên này đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính này theo Báo cáo kiểm toán số 03.17.25.1/AISC-TC-DN ngày 20/03/2017.

2. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:**a. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD 2017:**

CHỈ TIÊU		Mã số	Năm 2017	Năm 2016
1.	Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	01	1,135,430,339,189	909,455,862,968
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02	3,946,637,293	10,652,894,582
3.	Doanh thu thuần về bán hàng & cc dịch vụ	10	1,131,483,701,896	898,802,968,386
4.	Giá vốn hàng bán	11	1,076,186,088,532	844,024,230,891
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng & cc dịch vụ	20	55,297,613,364	54,778,737,495
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	1,430,096,337	1,883,518,148
7.	Chi phí tài chính	22	21,750,189,276	20,196,103,350
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23	<i>21,365,244,469</i>	<i>20,128,200,342</i>
8.	Chi phí bán hàng	25	18,583,953,800	12,504,942,483
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	9,157,636,013	17,313,974,054
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	7,235,930,612	6,647,235,756
11.	Thu nhập khác	31	105,859,814	255,782,458
12.	Chi phí khác	32	421,550	4,126,734
13.	Lợi nhuận khác	40	105,438,264	251,655,724
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	7,341,368,876	6,898,891,480
15.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	1,253,676,087	1,088,102,308
16.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	-	-
17.	Lợi nhuận sau thuế TNDN	60	6,087,692,789	5,810,789,172
18.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	2,032	1,808

b. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (đến 31-12-2017):

TÀI SẢN		Mã số	Tại ngày 31/12/2017	Tại ngày 01/01/2017
A.	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	560,766,151,030	440,878,181,601
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	27,754,703,461	2,225,871,458

	TÀI SẢN	Mã số	Tại ngày 31/12/2017	Tại ngày 01/01/2017
1.	Tiền	111	27,754,703,461	2,225,871,458
2.	Các khoản tương đương tiền	112	-	-
II.	Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	10,000,000,000	-
	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	10,000,000,000	-
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	387,662,301,420	188,112,675,792
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	384,084,748,028	186,565,654,061
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	3,113,605,887	1,094,215,240
3	Phải thu ngắn hạn khác	136	597,882,704	452,806,491
4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	(133,935,199)	-
IV.	Hàng tồn kho	140	135,105,670,093	242,799,442,139
1.	Hàng tồn kho	141	135,105,670,093	242,799,442,139
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	-	-
V.	Tài sản ngắn hạn khác	150	243,476,056	7,740,192,212
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	167,654,090	-
2.	Thuế GTGT được khấu trừ	152	9,896,334	7,700,028,112
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	65,925,632	40,164,100
B.	TÀI SẢN DÀI HẠN	200	58,033,415,675	58,569,235,474
I.	Các khoản phải thu dài hạn	210	-	-
II.	Tài sản cố định	220	22,033,415,675	22,352,235,474
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	22,033,415,675	22,352,235,474
	Nguyên giá	222	40,986,447,741	38,521,623,196
	Giá trị hao mòn lũy kế	223	(18,953,032,066)	(16,169,387,722)
2.	Tài sản cố định vô hình	227	-	-
	Nguyên giá	228	517,186,800	517,186,800
	Giá trị hao mòn lũy kế	229	(517,186,800)	(517,186,800)
V.	Đầu tư tài chính dài hạn	250	36,000,000,000	36,000,000,000
1.	Đầu tư vào công ty con	251	30,000,000,000	30,000,000,000

	TÀI SẢN	Mã số	Tại ngày 31/12/2017	Tại ngày 01/01/2017
2.	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	6,000,000,000	6,000,000,000
VI.	Tài sản dài hạn khác	260	-	217,000,000
	Chi phí trả trước dài hạn	261	-	217,000,000
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270	618,799,566,705	499,447,417,075

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (đến 31-12-2017) (Tiếp theo ...)

	NGUỒN VỐN	Mã số	Tại ngày 31/12/2017	Tại ngày 01/01/2017
C.	NỢ PHẢI TRẢ	300	568,150,062,765	449,998,179,962
I.	Nợ ngắn hạn	310	557,897,149,585	439,475,266,782
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	311	229,722,688,405	118,494,567,524
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	1,821,234,875	30,135,006,329
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	1,043,373,003	711,479,951
4.	Phải trả người lao động	314	2,996,111,687	2,046,765,177
5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	315	2,434,829,849	537,035,920
8.	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	817,326,193	-
9.	Phải trả ngắn hạn khác	319	276,959,896	297,585,946
10.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	317,628,750,129	285,352,151,349
12.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	1,155,875,548	1,900,674,586
II.	Nợ dài hạn	330	10,252,913,180	10,522,913,180
1.	Phải trả người bán dài hạn	331	-	-
8.	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	10,252,913,180	10,522,913,180
D.	VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	50,649,503,940	49,449,237,113
I.	Vốn chủ sở hữu	410	50,649,503,940	49,449,237,113
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	411	30,000,000,000	30,000,000,000
	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a	30,000,000,000	30,000,000,000
	Cổ phiếu ưu đãi	411b	-	-
2.	Thặng dư vốn cổ phần	412	4,000,000	4,000,000

	NGUỒN VỐN	Mã số	Tại ngày 31/12/2017	Tại ngày 01/01/2017
3.	Vốn khác của chủ sở hữu	414	11,461,398,123	9,940,074,487
4.	Cổ phiếu quỹ	415	(92,000,000)	(92,000,000)
6.	Quỹ đầu tư phát triển	418	293,763,143	1,182,263,028
7.	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	2,894,649,885	2,604,110,426
8.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	6,087,692,789	5,810,789,172
	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	-	-
	LNST chưa phân phối kỳ này	421b	6,087,692,789	5,810,789,172
II.	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	-	-
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440	618,799,566,705	499,447,417,075

Huế, ngày 26 tháng 3 năm 2018

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PRESIDENT

Ds. Phan Thị Minh Tâm

Nơi gửi

- UBCK Nhà nước
- Sở GD&ĐT Hà Nội
- HĐQT, BKS
- Đăng tải trên Web Công ty